



HỘ CHIẾU TƯƠNG LAI

Tiếp bước giấc mơ du học của bạn

Chương trình Trung học, Cao đẳng, Đại học, Sau đại học



MỤC LỤC

- 1 Các dịch vụ của Capstone Việt Nam
- 2 Dịch vụ Elite Scholars

DANH SÁCH TRƯỜNG ĐẠI HỌC

- 4-5 Bảng tổng hợp thông tin các trường đại học
- 6-7 Bảng tổng hợp chuyên ngành đại học
- 08 Cape Breton University
- 09 Haaga-Helia University of Applied Sciences
- 10 Orita Sinclair School of Design and Music
- 11 Quảng cáo Orita Sinclair School of Design and Music
- 12 University of Limerick
- 13 Kent State University
- 14 Lewis University
- 15 Middle Tennessee State University
- 16 Niagara University
- 17 Ohio University
- 18 Rose-Hulman Institute of Technology
- 19 San Francisco State University
- 20 Quảng cáo Niagara University + Lộ trình du học
- 21 Saint Louis University
- 22 St. Norbert College
- 23 Quảng cáo St. Norbert College
- 24 Southern Illinois University Edwardsville
- 25 SUNY Plattsburgh
- 26 University of Arkansas
- 27 University of Central Arkansas
- 28 University of Central Missouri
- 29 Quảng cáo University of Central Missouri
- 30 University of Nebraska-Lincoln
- 31 University of Rochester
- 32 University of Wisconsin-Milwaukee
- 33 Xavier University

DANH SÁCH TRƯỜNG CAO ĐẲNG

- 34-35 Bảng tổng hợp thông tin các trường cao đẳng
- 36-37 Bảng tổng hợp chuyên ngành cao đẳng
- 38 Du học bậc cao tại Mỹ.
- 39 Foothill + De Anza Colleges
- 40 Hillsborough Community College
- 41 Kirkwood Community College
- 42 Madison College
- 43 Northeast Wisconsin Technical College
- 44 Pima Community College
- 45 Santa Rosa Junior College
- 46 Seattle Colleges
- 47 Shoreline Community College
- 48 Truckee Meadows Community College
- 49 Quảng cáo Kirkwood Community College + Madison College

DANH SÁCH TRƯỜNG TRUNG HỌC

- 50-51 Bảng tổng hợp thông tin các trường trung học
- 52 Cardiff Sixth Form College
- 53 Leaf Academy
- 54 Pickering College
- 55 Craig High School
- 56 Fryeburg academy
- 57 Kokomo High School
- 58 North Cedar Academy
- 59 Our Lady of Good Counsel High School
- 60 Rabun Gap-Nacoochee School
- 61 Quảng cáo Study USA
- 62 St. Margaret's School
- 63 Quảng cáo St. Margaret's School
- 64 The Vanguard School
- 65 Quảng cáo The Vanguard School
- 66 Williamsburg Christian Academy
- 67 Quảng cáo Williamsburg Christian Academy
- 68 Quảng cáo Leaf Academy + Our Lady Our Lady of Good Counsel High School

THƯ NGỎ

Các quý phụ huynh, các bạn học sinh thân mến!

Thay mặt cho Capstone Việt Nam, một trong những công ty cố vấn giáo dục uy tín nhất tại Việt Nam, tôi vui mừng chào đón các bạn đến với **Triển Lãm Du Học Mùa Xuân 03/2023 - Hộ chiếu đến tương lai**. Triển lãm sẽ là điểm đến lý tưởng cho bạn trong hành trình tìm kiếm các thông tin chính xác và cập nhật nhất về việc học tập tại các trường Trung học, Cao đẳng và Đại học chất lượng cao tại Singapore, Slovakia, Phần Lan, Ireland, Canada, Anh và Hoa Kỳ...

Chúng tôi vui mừng được đón tiếp đại diện của hơn 40 trường Trung học, Đại học và Cao đẳng. Họ và tình nguyện viên của trường đã tới đây và sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của các bạn về chương trình đào tạo, các hoạt động ngoại khóa, chi phí học tập, địa điểm trường học, cơ hội học bổng, cùng bất kì điều gì các bạn quan tâm.



Sau khi đảm nhiệm chức vụ giám đốc khu vực cho Viện Giáo dục Quốc tế (Institute of International Education - IIE) được bốn năm, tôi đồng

Email: markashwill@capstonevietnam.com

sáng lập ra Capstone Việt Nam vào năm 2009, cũng có nghĩa là chúng tôi đón sinh nhật lần thứ 13 vào năm nay. Đó là 13 năm của sự nỗ lực, hy sinh, các thăng trầm, và trên hết, là sự hài lòng và thỏa mãn vô bờ với những gì chúng tôi đã làm được cho các khách hàng của mình, cả những khách hàng cá nhân cũng như các trường.

Ở bậc đại học, chúng tôi chỉ làm việc duy nhất với các trường được kiểm định cấp khu vực tại Mỹ, là tiêu chuẩn vàng đánh giá kiểm định các trường, và các trường được kiểm định chính thống tại các quốc gia khác, có lẽ chúng tôi là công ty duy nhất trên thế giới có chính sách này. Lý do rất đơn giản: Vì chất lượng và sự liêm chính là những phẩm chất vô cùng quan trọng đối với chúng tôi và cũng quan trọng đối với bạn. Đó là lý do tại sao câu "Thành công là thoáng qua, Liêm chính là mãi mãi" không phải là câu khẩu hiệu chính thức của Capstone nhưng chúng tôi luôn làm việc dựa trên phương châm này.

Chúng tôi rất vui lòng được hỗ trợ các bạn trẻ biến ước mơ du học ở những quốc gia này cũng như các quốc gia khác trở thành hiện thực. Hãy cùng trò chuyện trong buổi triển lãm, liên hệ với chúng tôi qua email-info@capstonevietnam.com, hoặc gọi **0936 701 696** (Mobile/zalo), hoặc chat trực tiếp với chúng tôi tại <http://m.me/CapstoneVN>. Được hỗ trợ thế hệ các du học sinh kế tiếp của Việt Nam trên con đường học vấn cũng như sự nghiệp tương lai là niềm vinh hạnh của chúng tôi.

Trân trọng,

T.S Mark A. Ashwill

Giám đốc Điều hành và Đồng sáng lập

THÔNG TIN VỀ CAPSTONE

Làm việc với rất nhiều nước trên thế giới, hợp tác hơn 15+ thị trường nước ngoài các chương trình dạy học bằng tiếng Anh: **Mỹ, Anh, Canada, Úc, Ireland, New Zealand, Đức, Pháp, Thụy Điển, Singapore, Trung Quốc, Hàn Quốc, Malaysia...**



600+
đối tác trong nước
và nước ngoài



100%
khách hàng hài lòng
với dịch vụ



50+
kì triển lãm, hội thảo
du học thành công



Hỗ trợ
hàng ngàn du học sinh
thành công



100+
hoạt động chia sẻ tại các trường
học ở các tỉnh thành phố thông qua
chương trình hội thảo, hướng nghiệp

Ngày thành lập: 16/09/2009

- **Trụ sở chính:**
2, Lê Quý Đôn, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- **Văn phòng chi nhánh:**
22 Trần Quý Khoách, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC

TƯ VẤN DU HỌC CƠ BẢN (STANDARD): Tư vấn chọn trường và hỗ trợ nộp hồ sơ du học các cấp trung học, cao đẳng, đại học và sau đại học tại các trường ở Mỹ, Canada, Anh, Úc, Ireland, Singapore và các nước khác.

TƯ VẤN DU HỌC NÂNG CAO (ELITE SCHOLARS): Định hướng tổng thể, lên kế hoạch nộp hồ sơ, hỗ trợ viết các bài luận và nộp hồ sơ xin học bổng tại các trường Trung học, Đại học danh tiếng, top đầu (Ivy League) tại Mỹ và các quốc gia khác. Hướng đến các bạn học sinh, sinh viên có thành tích học tập và ngoại khoá xuất sắc.

ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP (CAREERCOACH): Kiểm tra, đánh giá và phân tích dựa trên bài mô hình được công nhận quốc tế. Từ đó đưa ra các định hướng về ngành học và nghề nghiệp tương lai. Hướng đến các bạn học sinh cấp 2, cấp 3 mong muốn sớm có mục tiêu phấn đấu cho sự nghiệp, và các sinh viên tốt nghiệp nhưng chưa có định hướng rõ ràng.

TƯ VẤN VISA: Hướng dẫn từng bước, hỗ trợ luyện tập phỏng vấn “mock interview”, chuẩn bị toàn bộ hồ sơ để làm mới và gia hạn thị thực. Hướng đến các cá nhân, tập thể có nhu cầu sang các nước như Mỹ, Úc, Anh, Hà Lan và nhiều quốc gia khác với mục đích du học, du lịch và thăm thân.

TƯ VẤN ĐẦU TƯ ĐỊNH CƯ: Tư vấn, hướng dẫn các hồ sơ thủ tục tham gia chương trình đầu tư xin thẻ xanh tại Mỹ (EB-5) và các nước khác.

TỔ CHỨC HỘI THẢO, TRIỂN LÃM: Tổ chức các triển lãm hàng năm, kết nối và tạo cơ hội gặp gỡ, giao lưu giữa các phụ huynh, học sinh Việt Nam với các đại diện trường từ khắp các nước ở các bậc trung học, đại học và sau đại học.



DỊCH VỤ ELITE SCHOLARS

Elite Scholars là sản phẩm tư vấn du học cao cấp nhất của Capstone. Với Elite Scholars, chúng tôi tôn rằng, thành công của học sinh đến từ khả năng cá nhân của mỗi học sinh, sự cố vấn nhiệt tình đến từ Capstone Việt Nam và niềm tin, sự ủng hộ từ phía gia đình. Thông qua Elite Scholars, đội ngũ cố vấn giáo dục của Capstone hi vọng rằng, quá trình chuẩn bị hồ sơ du học sẽ không mang đến những gánh nặng áp lực, mà là một trải nghiệm độc đáo để các bạn học sinh có thể nhìn thấy sự phát triển và thay đổi của bản thân, là cơ hội để trau dồi các kỹ năng mềm trong cuộc sống.



Elite Scholars bao gồm 9 bước:

- ▶ Làm bài đánh giá định hướng nghề nghiệp CareerCoach và phân tích kết quả (Cho học sinh từ lớp 9 hoặc từ 15 tuổi trở lên).
- ▶ Tư vấn chiến lược về kế hoạch học tập và chương trình ngoại khoá (Cho các học sinh lớp 10-11).
- ▶ Xây dựng danh sách trường theo tiêu chí phù hợp để nộp hồ sơ.
- ▶ Hướng dẫn lên ý tưởng và sửa các bài luận chính, luận phụ trong hồ sơ cùng với chuyên gia viết luận.
- ▶ Tư vấn chiến lược cách chuẩn bị thư giới thiệu.
- ▶ Hướng dẫn điền hồ sơ nộp trường thông qua nền tảng chung (Vd: UCAS, Common App, Coalition App, SAO, Gateway, v.v....) hoặc nền tảng riêng của trường.
- ▶ Chuẩn bị hướng dẫn hồ sơ xin thị thực.
- ▶ Hỗ trợ học sinh khi sang du học tại trường.



Đối tượng học sinh mà Elite Scholars hướng tới:

- Những bạn học sinh có thành tích học tập tốt
- Khả năng tiếng Anh tốt (IELTS, TOEFL) và đạt số điểm ấn tượng trong các bài thi chuẩn hoá khác như (SAT, ACT).
- Các hoạt động ngoại khoá, năng khiếu thể thao, nghệ thuật cũng là những điểm cộng để đạt hỗ trợ tài chính cao.
- Và quan trọng hơn cả, Elite Scholars dành cho những bạn thực sự có đam mê và tin tưởng mình xứng đáng được học tập tại một trong các trường đại học, trung học hàng đầu tại Mỹ, Anh, Úc, Canada và các nước khác trên thế giới.



Đội ngũ cố vấn giàu kinh nghiệm của Capstone Việt Nam với gần 13 năm kinh nghiệm tư vấn du học chuyên nghiệp và tận tâm, được dẫn đầu bởi bác **Mark A. Ashwill - Tiến sĩ giáo dục - Đồng sáng lập Capstone Việt Nam** - người Mỹ đầu tiên được trao giải Chuyên gia Cao cấp Fulbright cho những đóng góp tại Việt Nam.

>> Để tìm hiểu thêm thông tin về Elite Scholars, hãy liên hệ Capstone Việt Nam tại đây:
Vp. Hà Nội: 094 2244 186
Vp. Hồ Chí Minh: 0918 215 445

STT	Bang/ Quốc gia	Tên trường	Chi phí năm học		Yêu cầu tiếng anh
			Học phí	Tổng chi phí	
1	Nova Scotia, Canada	Cape Breton University	Chương trình TA chuyên sâu: \$4,000 Đại học: \$17,700	Chương trình TA chuyên sâu: \$4,000 Đại học: \$30,200	Đại học: IELTS: 6.5
2	Helsinki, Finland	Haaga-Helia University of Applied Sciences	Đại học: €9,500 Sau đại học: €10,500	Đại học: €17,270 Sau đại học: €18,270	Đại học: SAT1: 1000
3	Ohio, USA	Kent State University	Chương trình TA chuyên sâu: \$10,756 Đại học: \$21,579 Sau đại học: \$22,523	Chương trình TA chuyên sâu: \$28,222 Đại học: \$39,755 Sau đại học: \$40,699	Đại học: TOEFL cbt: 197, TOEFL ibt: 71, TOEFL pbt: 525, IELTS: 6.0, iTEP: 4.0 Sau đại học: TOEFL cbt: 197, TOEFL ibt: 71, TOEFL pbt: 525, IELTS: 6.0, iTEP: 4.0
4	Illinois, USA	Lewis University	Đại học: \$37,592 Sau đại học: \$15,000	Đại học: \$52,592 Sau đại học: \$28,000	Đại học: TOEFL ibt: 79, IELTS: 6.0, Other: 105 Sau đại học: TOEFL ibt: 79, IELTS: 6.5, Other: 105
5	Tennessee, USA	Middle Tennessee State University	Đại học: \$28,000 Sau đại học: \$25,000	Đại học: \$40,275 Sau đại học: \$37,894	Đại học: TOEFL cbt: 173, TOEFL ibt: 61, TOEFL pbt: 500, IELTS: 5.5, iTEP: 3.6, SAT1, SAT2: ko yêu cầu, GRE, GMAT: không, Duolingo: 85 Sau đại học: TOEFL cbt: 195, TOEFL ibt: 71, TOEFL pbt: 525, IELTS: 6.0, SAT1, SAT2: không, GRE, GMAT: tùy chương trình, Duolingo: 95
6	New York, USA	Niagara University	Đại học: \$35,400 Sau đại học: \$30,400	Đại học: \$48,650 Sau đại học: \$43,950	Đại học: TOEFL ibt: 79, IELTS: 6.0 Sau đại học: TOEFL ibt: 79, IELTS: 6.0
7	Ohio, USA	Ohio University	Đại học: \$23,720	Đại học: \$41,587	Đại học: TOEFL ibt: 68, IELTS: 6.0, Other: Duolingo 95
8	Singapore	Orita Sinclair School of Design and Music	Đại học: \$14,800	Đại học: \$22,770	Đại học: TOEFL ibt: 46-59, IELTS: 5.5, Other: Duolingo: 85-90
9	Indiana, USA	Rose-Hulman Institute of Technology	Đại học: \$51,000	Đại học: \$74,600	Đại học: TOEFL ibt: 88, IELTS: 6.5
10	Missouri, USA	Saint Louis University	Đại học: \$48,920 Sau đại học: \$23,240	Đại học: \$68,560 Sau đại học: \$45,410	Đại học: TOEFL ibt: 80, IELTS: 6.5, Other: 110
11	Califomia, USA	San Francisco State University	Đại học: \$17,032 Sau đại học: \$15,298	Đại học: \$43,283 Sau đại học: \$41,549	Đại học: TOEFL ibt: 61, IELTS: 6.0 Sau đại học: TOEFL ibt: 80, TOEFL pbt: 550,IELTS: 6.5
12	Illinois, USA	Southern Illinois University Edwardsville	Chương trình TA chuyên sâu: \$13,400 Đại học: \$18,612 Sau đại học: \$15,750	Chương trình TA chuyên sâu: \$31,504 Đại học: \$36,716 Sau đại học: \$33,203	Đại học: TOEFL cbt: 72, TOEFL ibt: 72, TOEFL pbt: 72, IELTS: 6.0, SAT1: 530 (ERW), SAT2: 530 (ERW), Duolingo: 110 Sau đại học: TOEFL cbt: 79, TOEFL ibt: 79, TOEFL pbt: 79, IELTS: 6.5, Duolingo: 120
13	Wisconsin, USA	St. Norbert College	Chương trình TA chuyên sâu: \$12,300 Đại học: \$42,304	Chương trình TA chuyên sâu: \$12,300 Đại học: \$57,406	Đại học: TOEFL ibt: 79, IELTS: 6.5
14	New York, USA	State University of New York, Plattsburgh - SUNY Plattsburgh	Đại học: \$17,400	Đại học: \$38,840	Đại học: TOEFL ibt: 76, IELTS: 6.5, SAT1: 500, Other: 105
15	Arkansas, USA	University of Arkansas	Đại học: \$21,459 Sau đại học: \$24,523	Đại học: \$37,769 Sau đại học: \$39,891	Đại học: TOEFL ibt: 79, TOEFL pbt: 550, IELTS: 6.5, iTEP: 3.9, SAT1: Only Required for Placement, SAT2: N/A, GRE: N/A, GMAT: N/A, Other: 58 Sau đại học: TOEFL ibt: 79, TOEFL pbt: 550, IELTS: 6.5, iTEP: 3.9, GRE: tùy chương trình, GMAT: N/A, Other: 58
16	Arkansas, USA	University of Central Arkansas	Chương trình TA chuyên sâu: \$12,040 Đại học: \$10,040 Sau đại học: \$7,140	Chương trình TA chuyên sâu: \$24,150 Đại học: \$22,150 Sau đại học: \$19,250	Đại học: TOEFL ibt: 61, TOEFL pbt: 500, IELTS: 6.0 Sau đại học: TOEFL ibt: 79, IELTS: 6.5
17	Missouri, USA	University of Central Missouri	Đại học: \$14,433 Sau đại học: \$13,773	Đại học: \$26,216 Sau đại học: \$25,556	Đại học: TOEFL cbt: 173, TOEFL ibt: 61, TOEFL pbt: 500, IELTS: 5.5, SAT1: N/A , PTE: 44 Sau đại học: TOEFL cbt: 213, TOEFL ibt: 79, TOEFL pbt: 550, IELTS: 6.0, GRE: 290, GMAT: 500, PTE: 53
18	Ireland	University of Limerick	Chương trình TA chuyên sâu: 10,000 EUR Đại học: 16,000 EUR Sau đại học: 14,500 EUR	Chương trình TA chuyên sâu: 16,180 EUR Đại học: 24,180 EUR Sau đại học: 22,680 EUR	Đại học: TOEFL cbt: 90, TOEFL ibt: 90, TOEFL pbt: 580, IELTS: 6.5 Sau đại học: TOEFL cbt: 90, TOEFL ibt: 90, TOEFL pbt: 580, IELTS: 6.5
19	Nebraska, USA	University of Nebraska-Lincoln	Chương trình TA chuyên sâu: \$6,394 Đại học: \$27,987	Chương trình TA chuyên sâu: \$17,194 Đại học: \$49,382	Đại học: TOEFL ibt: 70 (20 Writing), TOEFL pbt: 523, IELTS: 6.0 (5.5 Writing), SAT1: 260 Reading, Duolingo: 100; ACT: 20 Writing
20	New York, USA	University of Rochester	Đại học: \$58,276 Sau đại học: \$50,960	Đại học: \$81,362 Sau đại học: \$69,960	Đại học: TOEFL ibt: 100, IELTS: 7.0 Sau đại học: TOEFL ibt: 100, IELTS: 7.5
21	Wisconsin, USA	University of Wisconsin–Milwaukee	Chương trình TA chuyên sâu: \$14,200 Đại học: \$19,956 Sau đại học: \$24,132	Chương trình TA chuyên sâu: \$28,326 Đại học: \$39,379 Sau đại học: \$43,555	Đại học: TOEFL ibt: 65, IELTS: 5.0 Sau đại học: TOEFL ibt: 68, IELTS: 6.0
22	Ohio, USA	Xavier University	Đại học: \$45,000	Đại học: \$64,000	Đại học: TOEFL ibt: 79, TOEFL pbt: 550, IELTS: 6.5

Học bổng hỗ trợ tài chính	Số lượng Sinh viên			Nhà ở		
	Tổng	Quốc tế	Việt Nam	Ký túc xá	Homestay	Căn hộ
	5.000			Có	Không	Không
Sinh viên vào năm 1: Có - Trị giá: từ 20% - 50% (với điểm SAT xuất sắc) Sau Đại học: Có - Trị giá: 20%		1.131	69	Không	Không	Có
Chương trình Tiếng Anh: Có - Trị giá: \$4,300/năm Sinh viên vào năm 1: Có - Trị giá: \$4,300 - \$17,000/năm Sinh viên chuyển tiếp: Có - Trị giá: \$4,300 - \$17,000/năm Sau Đại học: Có - Trị giá: Miễn toàn bộ học phí và/hoặc trợ cấp hàng tháng . Lưu ý: https://www.kent.edu/admissions/intemational-students-scholarship-resources	27.866	1.540	16	Có	Có	Có
Sinh viên vào năm 1: Có - Trị giá: \$12,000-19,000 USD				Có	Có	Không
Sinh viên vào năm 1: Có - Trị giá: \$4,000 đến \$16,000 Sinh viên chuyển tiếp: Có - Trị giá: \$4,000 đến \$16,000 Sau Đại học: Có - Trị giá: \$4,000 đến \$16,000	22.040	650	30	Có	Không	Có
Sinh viên vào năm 1: Có - Trị giá: \$12,000 - \$24,000 USD mỗi năm Sinh viên chuyển tiếp: Có - Trị giá: \$13,000 - \$20,000 USD Sau Đại học: Có - Trị giá:	4.165	426	20	Có	Không	Có
Sinh viên vào năm 1: Có - Trị giá: lên tới 100% học phí Sinh viên vào năm 1: Có - Trị giá: Lên đến \$3,500 USD	15.000	1.000	18	Có	Không	Có
Sinh viên vào năm 1: Có - Trị giá: \$15,000 - \$25,000 USD mỗi năm Sinh viên chuyển tiếp: Có - Trị giá: \$15,000 - \$25,000 USD mỗi năm	100	40	5	Không	Không	Không
Chương trình Tiếng Anh: Có - Trị giá: Sinh viên vào năm 1: Có - Trị giá: \$8,000 - \$25,000 mỗi năm Sinh viên chuyển tiếp: Có - Trị giá: Sau Đại học: Có - Trị giá:	12.281			Có	Có	Có
Chương trình TA: Có - Trị giá: \$300-\$500 USD Sinh viên vào năm 1: Có - Trị giá: \$500-\$5,000 USD Sinh viên chuyển tiếp: Có - Trị giá: \$500-\$5,000 USD Sau Đại học: Có - Trị giá: \$500-\$5,000 USD Lưu ý: Hầu hết các học bổng được trao cho sinh viên sau khi tham gia học kỳ đầu tiên tại trường Đại học SF State	26.445	934	44	Có	Không	Có
Chương trình Tiếng Anh: Có - Trị giá: Học bổng dựa trên học lực lên đến 50% học phí Sinh viên vào năm 1: Có - Trị giá: Học bổng dựa trên học lực lên đến 50% học phí Sinh viên chuyển tiếp: Có - Trị giá: Học bổng dựa trên học lực lên đến 50% học phí Sau Đại học: Có - Trị giá: Học bổng dựa trên học lực lên đến 50% học phí				Có	Không	Có
Có Học bổng thành tích \$17,000 USD - \$27,000 USD/ năm	2.000	50	3	Có	Không	Có
Sinh viên vào năm 1: Có - Trị giá: \$7,500 USD - \$13,500 USD Sinh viên chuyển tiếp: Có - Trị giá: \$7,500 USD - \$10,500 USD	4.400	210	11	Có	Không	Không
Sinh viên vào năm 1: Có - Học bổng dựa trên năng lực của học sinh Sinh viên chuyển tiếp: Có - Học bổng dựa trên năng lực của học sinh Sau Đại học: Có - Trị giá: 100% chi phí Lưu ý: Trợ giảng sau đại học, trợ lý nghiên cứu và trợ giảng được miễn 100% học phí cộng với một khoản trợ cấp sinh hoạt.	30.546	1.156	32	Có	Không	Có
Chương trình Tiếng Anh: Có - Trị giá: \$4,000 USD –\$7,500 USD Sinh viên vào năm 1: Có - Trị giá: \$4,000 USD - -\$9,000 USD Sinh viên chuyển tiếp: Có - Trị giá: \$4,000 USD - -\$9,000 USD Sau Đại học: Có - Trị giá: \$7,500 USD - -\$9,000 USD Lưu ý</>: Học bổng Merit là \$2,000/học kỳ, học bổng ngoài tiểu bang là \$7,500/năm. Học bổng Công dân toàn cầu bao gồm học phí và lệ phí của 12 giờ tín chỉ (đại học) hoặc 9 giờ tín chỉ (cao học) cho học kỳ mùa thu và mùa xuân cộng với phí hành chính quốc tế.	9.949	370	6	Có	Có	Có
Sinh viên vào năm 1: Có - Trị giá: Sau Đại học: Có - Trị giá:	13.988	2.740	2	Có	Không	Có
Sinh viên vào năm 1: Có - Trị giá: 1500 Sinh viên chuyển tiếp: Có - Trị giá: 1500 Sau Đại học: Có - Trị giá: 1500-4000	16.200	3.200	9	Có	Có	Có
Sinh viên vào năm 1: Có - Trị giá: \$16,000 - 60,000 USD Sinh viên chuyển tiếp: Có - Trị giá: \$16,000 - 60,000 USD Sau Đại học: Có	25.000		200	Có	Không	Có
Sinh viên vào năm 1: Có - Học bổng dựa trên thành tích học tập từ \$2,000 đến toàn bộ học phí mỗi năm được tự động xét Sau Đại học: Có - Học bổng dựa trên thành tích học tập từ \$2,000 đến toàn bộ học phí mỗi năm được tự động xét	12.000	1.624		Có	Không	Không
Sinh viên vào năm 1: Có - Chương trình học bổng dành cho sinh viên quốc tế bậc cử nhân - được gia hạn lên đến \$5,000 mỗi năm Sinh viên chuyển tiếp: Có - Chương trình học bổng dành cho sinh viên quốc tế bậc cử nhân - được gia hạn lên đến \$5,000 mỗi năm	24.955	1.250	14	Có	Không	Không
Sinh viên vào năm 1: Có - Trị giá: Lên đến \$25,000 USD/năm	6.300			Có	Không	Có

BẢNG TỔNG HỢP

TRƯỜNG	Accounting	Advertising	Agriculture	Anthropology	Architecture	Art	Aviation	Biochemistry	Biology	Business	Business Administration	Chemistry	Communications	Computer Science	Dance/Theater	Distance Learning	Economics	Education	Engineering	English Literature	Environmental Science	Fashion Design	Film/ Media Studies	Finance and Banking	Fisherites	Geology/Earth Science	Graphic Design
Cape Breton University	B	B		B		B			B	B	B/M/P	B	B		B		B		B/P		B			B			
Haaga-Helia University of Applied Sciences	B						B/M			B/M	B/M		B/M						B/M								
Kent State University	B/M/D	B/M/D		B/M	B/M/D	B/M/D	B	B/M/D	B/M/D	B/M/D	B/M/D	B/M/D	B/M/D	B/M/D	B/M	B/M	B/M/D	B/M/D	B/M/D	B	B	B/M	B	B/M		B/M/D	B/M
Lewis University	B/M	B					B/M	B	B	B	B/M	B	B	B/M			B	M	B/M		B			B		B	B
Middle Tennessee State University	B/M	B/M	B	B		B	B/M	B	B/M/D	B/M	B/M	B/M	B/M	B/M/D	B	B	B/M/D	B/M/D	B/M	B/M/D	B	B	B	B/M		B/M	B
Niagara University	B/M	B						B	B	B/M	B	B	B	B/M	B		B	B			B			B			
Northeast Wisconsin Technical College	A	A	A		A				A	A	A			A				A	A		A		A				A
Ohio University	B/M	B/M		B/M		B/M		B/M/D	B/M/D	B/M	B/M	B/M/D	B/M/D	B/M/D	B/M		B/M	B/M/D	B/M/D	B/M/D	B/M/D	B/M		B/M	B/M	B/M	B/M
Orita Sinclair School of Design and Music																										B	
Rose-Hulman Institute of Technology								B	B			B		B					B								
Saint Louis University	B/M			B		B	B/M/D	B	B/M/D	B/M/D	B/M	B/M/D	B/M	B/M	B		B	B/M/D	B/M/D	B/M/D	B			B		B	
San Francisco State University	B/M			B/M		B/M		B	B/M	B/M	B/M	B/M	B/M	B/M	B/M		B/M	M	B/M	B/M	B	B	B/M	B/M		B/M	B
Southern Illinois University Edwardsville	B/M	B		B		B/M		B	B/M	B/M	B/M	B/M	B/M	B/M/D	B		B	B/M/D	B/M/D	B/M	B/M		B/M	B		B/M	B/M
St. Norbert College	B					B		B	B	B	B	B	B	B			B	B		B	B			B		B	B
State University of New York, Plattsburgh - SUNY Plattsburgh	B/M	B		B		B		B	B	B	B	B	B/P	B			B	B/M		B	B		B	B		B/M	
University of Arkansas																											
University of Central Arkansas	B/M/P			B		B			B/M	B/M/P	B/M/P	B	B/M	B/M	B		B	B/M	B	B/M	B	Bache	B/M	B/M		Associate	B
University of Central Missouri	B/M		B	B	B	B	B/M	B	B/M	B/M	B/M	B	B/M	B/M	B/M	B/M	B	B/M	B	B/M	B/M	B	B	B/M		B	B
University of Limerick	B/D				B/M/D	B/M	B/M/D	B	B	B/M/D	B/M	B		B/M/D	B/M	B/M	B/M	B/M	B/M	B/M	B		B	B/M			
University of Nebraska-Lincoln	B/M	B	B/M/D	B/M	B/M/D	B		B/M/D	B	B/M/D	B	B/M/D	B/M/D	B/M/D	B		B/M/D	B/M/D	B/M/D	B/M/D	B	B/M	B/M	B/M	B	B	B
University of Rochester	B/D			B		B		B/D	B/M/D	B/M		B/D	B	B/M/D	B	M	B/D	M/D	B/M/D	B	B		B/M	B/M/D		B	
University of Wisconsin-Milwaukee	B/M			B/M/D	B/M/D	B/M		B	B/M/D	B/M/D	B/M/D	B/M/D	B/M/D	B/M/D	B/M	B/M/D	B/M/D	B/M/D	B/M/D	B/M/D	B			B/M/D	B/M/D	B/M/D	
Xavier University	B	B				B		B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B		B	B			B

CHUYÊN NGÀNH ĐẠI HỌC

Health Science	History	Home Economics/Nutrition	Hotel Management/Tourism	International Business	International Relations	Journalism	Languages	Laws and Legal Studies	Library Science	Liberal Arts	Linguistics	Logistics	Marine Science	Marketing	Mathematics/Statistics	Medical Technology	Medicine	Music	Natural Resources and Conservation	Nursing	Petroleum Engineering	Pharmacy	Philosophy	Physical Education	Physics	Political Science	Psychology	Social Work	Sociology	Speech/Speech Therapy	Supply Chain Management	Teaching English as a Second Language	Urban/Regional Planning	Others	
B	B	B	B/M	B/M			B	B				B		B/M							B/P		B	B	B		B		B		B/M/P				
			B/M	B/M										B/M																	B				
B	B/M/D	B/M	B/M	B/M/Int	B/M	B/M	B/M	B	M	M				B	B/M/D			B/M/D	B	B/M/D			B/M	B	B/M/D		B/M/D			B/M/D	B/M/D	M	B/M		
B	B			B	B	B	B	B		B		B/M		B/M	B		B						B		B	B	B	B	B		B/M				
B/M/D	B/M/D	B	B/M	B	B/M	B	B/M	B	M	B/M	B			B	B/M	B		B/M		B/M/P		B	B	B/M	B	B	B	B/M	B/M	B/M	B	B	B/M		
	B		B	B	B	B		B		B				B	B					B			B			B	B	B	B		B				
A		A	A							A		A	A						A	A											A				
B/M	B/M/D	B/M	B/M	B	B	B/M/D	B/M	B/M		B/M	B/M			B	B/M/D		B/Pre-A	B/M	B	B/M		B/Pre-pharm	B/M	B/M	B/M/D	B/M	B/M/D	B/M	B/M		B/M/D		B/M	B	B/M/D
																		B																A/Dip	
															B										B										
B/M/D	B/M/D			B/M/D			B/M	M/D						B	B/M/D	B	M/D	B		B/M/D		D	B/M/D		B	B/M	B/D	B	B/M	B		M		B	
B	B/M	B	B/M	B/M	B/M	B	B/M			B	B/M			B/M	B/M			B/M		B/M			B/M	B	B/M	B/M	B/M	B/M	B	B/M		M	B		
B/M	B/M/D	B/M			B	B	B	B		B				B/M	B/M			B/M	B/M/D	B/M		B/M/D	B	M	B	B	B/M	B/M	B/M	B/M		B/M		D	
B	B			B	B	B	B	B		B				B	B		B	B		B		B	B		B	B	B		B					B	
	B	B	B	B		B	B	B				B		B	B	B		B	B/M/P	B			B		B	B	B	B	B	B	B				
B/M/M	B/Cert	B	Cert	P/B		B	B/M/P	B	M		B/P	B		B/Bach	B/M		P	B/M/P		B/M/D		P	B	B	B	B	B/D	B		B/Cert	B	B	P	B	Masters
B	B/M	B	B	B	B	B	B	B/M	M	B/M/D			B/M	B/M/D	B/M/D	B		B/M/D	B	B/M/D			B	B/M/D	B/M/D		B/M/D			B	M	M	B/M	B/M	
B/M/D	B/M/D	M	M	B/M/D	B/M/D	B/M/D	B/M/D	B/M/D		B	B/M/D			B/M/D	B/M		M	B/M/D		B/M	B		B	B	B/M	D	B/M/D		B/M/D		M		B/M		
B/M	B/M/D	B/M	B	B	B	B/M	B	B		B				B	B/M/D		B	B/M/D	B/M/D	B			B/M/D		B/M/D	D	B/M/D		B/M/D		B/M/D		B	B	
D	B/M/D				B	B	B/M	B						B/M/D	B/M/D	M		B/M/D		M/D			B/D		B/D	B/D	B/D		B			M			
B/M/D	B/M/D	B		B	B	B	B/M		M/D					B/M/D	B/M/D	B/M		B/M	B	B/M/D			B/M		B/M/D		B/M/D		B/M/D		B/M/D		B	B/M	
B	B			B	B		B	B		B	B	B		B	B			B		B		B	B	B	B	B	B	B	B				B		



Đại học Cape Breton là trường đại học công lập, được thành lập từ năm 1974, tọa lạc tại thành phố Sydney, trên đảo Cape Breton, bang Nova Scotia. Đảo Cape Breton là đảo du lịch nổi tiếng, 3 năm liên tiếp được tạp chí Travel và Leisure của Mỹ bình chọn là Một trong những hòn đảo đẹp nhất thế giới và đẹp nhất ở Canada. Đại học Cape Breton tự hào là một trong những trường đại học tân tiến nhất tại Canada. Đại học Cape Breton vinh dự là trường học của hơn 5500 sinh viên, trong đó hơn 50% là sinh viên quốc tế đến từ hơn 40 quốc gia trên thế giới.

Cape Breton Language Centre là trung tâm Anh ngữ học thuật tổng quát được thành lập năm 2009, nằm trong khuôn viên của Cape Breton University và là đối tác tuyển sinh, đào tạo tiếng Anh học thuật của trường. Đối với những sinh viên không đáp ứng các yêu cầu về tiếng Anh để vào thẳng đại học, Cape Breton Language Centre là một lựa chọn linh động. Sau khi hoàn thành khóa học tiếng Anh tại trung tâm, các em sẽ chuyển tiếp vào khóa học chính của Cape Breton University. Ngoài giờ lên lớp, Cape Breton Language Centre còn tổ chức nhiều hoạt động văn nghệ, dã ngoại cho sinh viên tham gia vào các ngày cuối tuần, đưa sinh viên đến gần hơn với đời sống văn hóa và người dân bản địa trên đảo Cape Breton.

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm
- **Học bổng:** Không
- **Chi phí:** Học phí - \$17,700 CAD | Nhà ở sinh hoạt - \$11,000 CAD | Đi lại - \$1,500 CAD
- **Các ngành học phổ biến:** Quản trị khách sạn | Quản trị kinh doanh | Kỹ sư | Khoa học sức khỏe

▪ **Yêu cầu tối thiểu tiếng anh:** IELTS 6.5

Năm thành lập: 1974
Địa chỉ: 1250 Grand Lake Rd, Sydney, NS B1P 6L2, Canada
Website: <https://www.cbu.ca/>



Haaga-Helia University of Applied Sciences là trường Đại học về Ứng Dụng Khoa Học hấp dẫn nhất tại đất nước Phần Lan (theo thống kê năm 2022). Trường là một tổ chức giáo dục hàng đầu nằm tại Helsinki - thủ đô của Phần Lan. Nhiệm vụ của chúng tôi là mở ra cánh cửa cho sự nghiệp tương lai. Với sự tập chung mạnh mẽ vào các kĩ năng và kinh nghiệm thực tế, chúng tôi chuẩn bị cho sinh viên những nền tảng dẫn đến thành công trong các lĩnh vực khác nhau như là kinh doanh, du lịch và khách sạn. Haaga- Helia UAS được biết đến với những phương pháp giáo dục sáng tạo, với chương trình giảng dạy kết hợp công nghệ mới nhất và theo kịp xu hướng.



Năm thành lập: 2007
Địa chỉ: Haaga Dt., Helsinki, Finland
Loại trường: Đại học công lập 4 năm
Chương trình học: Trường đại học Khoa học Ứng dụng
Website: <https://www.haaga-helia.fi/en>



- **Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm
- **Tuyển sinh:** 18 tuổi | Học sinh sắp hoặc sẽ có bằng tốt nghiệp cấp 3
- **Yêu cầu điểm chuẩn hoá:** SAT I: 1000
- **Học bổng:** Có | từ 20% - 50% (với điểm SAT xuất sắc)
- **Chi phí:** Học phí - €9,500 EUR | Bảo hiểm - €70 EUR | Nhà ở sinh hoạt - €4,200 EUR | Đi lại - €500 EUR | Khác - €3,000 EUR
- **Các ngành học phổ biến:** Phát triển Phần mềm | Dịch vụ Kỹ thuật số | Công nghệ thông tin | Dịch vụ bền vững và quản lý sự kiện | Quản lý trải nghiệm khách hàng



Orita Sinclair School of Design and Music là học viện nghệ thuật tập trung vào giảng dạy và nuôi dưỡng niềm đam mê thiết kế và âm nhạc để phát triển nền công nghiệp sáng tạo và văn hóa. Hơn 20 năm qua, Orita Sinclair đã và đang tổ chức các khóa học theo định hướng công nghiệp nhằm cung cấp nền tảng lý thuyết và thực hành cho sinh viên để đáp ứng các yêu cầu và thách thức của ngành thiết kế và âm nhạc. Đồng thời, chúng tôi cũng trở thành cái nôi nuôi dưỡng sự sáng tạo, đổi mới và tư duy phản biện của mỗi cá nhân. Nói cách khác, chương trình giáo dục tại Orita Sinclair dạy sinh viên cách trở thành người định hướng xu hướng.

**Thành phố lớn gần nhất**

**Học phí**

**Ngành học chính**

**Sinh viên theo học**

**Sĩ số lớp học**

Singapore

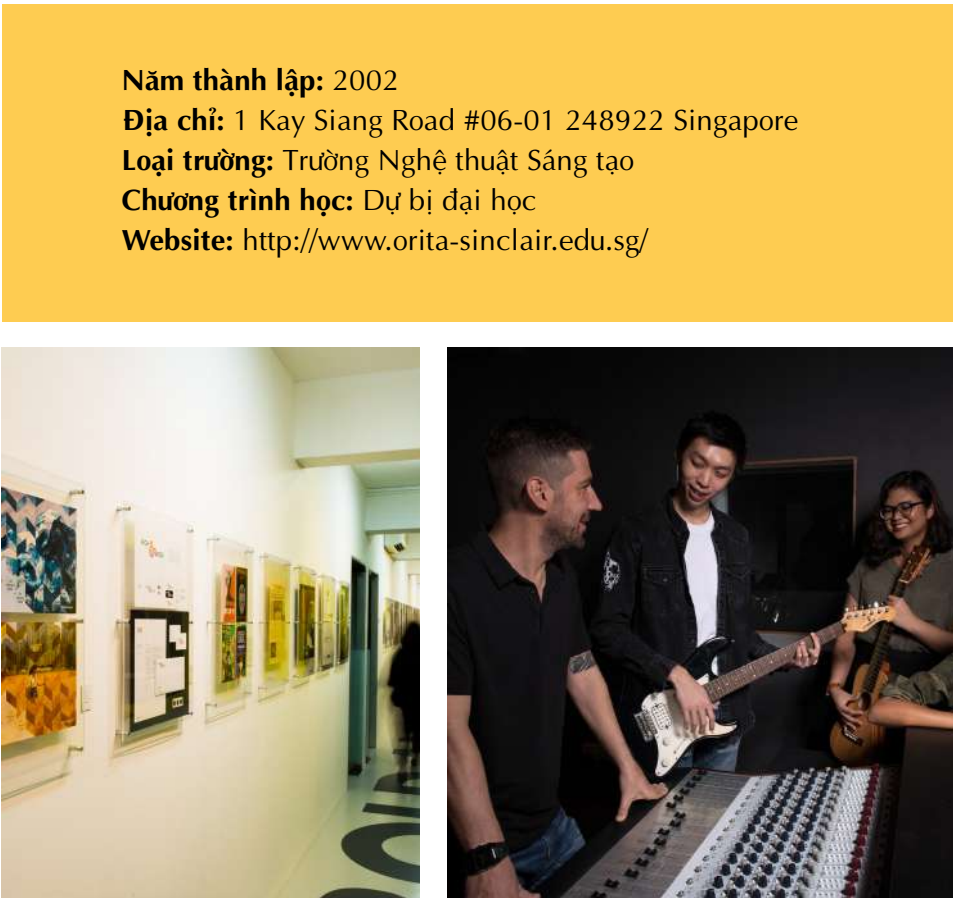
\$14,800 USD

> 2

100

12:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm
- **Yêu cầu tối thiểu tiếng anh:** TOEFL iBT 46-59 | IELTS 5.5 | Duolingo 85-90
- **Tuyển sinh:** Học sinh từ 16 tuổi | Học sinh sắp hoặc sẽ có bằng tốt nghiệp cấp 3
- **Học bổng:** Có | | **Lên đến \$3,500 USD**
- **Chi phí:** Học phí - \$14,800 USD | Sách vở - \$200 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$6,500 USD | Đi lại - \$1,020 USD | Khác- \$250 USD
- **Các ngành học phổ biến:** Sản xuất Âm nhạc và Kỹ thuật Âm thanh | Thiết kế Truyền thông | Thiết kế Tương tác | Nhạc Điện tử và Thiết kế Âm thanh



Năm thành lập: 2002
Địa chỉ: 1 Kay Siang Road #06-01 248922 Singapore
Loại trường: Trường Nghệ thuật Sáng tạo
Chương trình học: Dự bị đại học
Website: <http://www.orita-sinclair.edu.sg/>



CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN THÀNH CÔNG

Trở thành một chuyên gia sáng tạo đẳng cấp thế giới với những chương trình học 3 năm học của chúng tôi

CHƯƠNG TRÌNH CỦA CHÚNG TÔI



Sản xuất âm nhạc & Kỹ thuật Âm thanh

Sản xuất Âm nhạc điện tử & Thiết kế Âm thanh

Thiết kế truyền thông

TRƯỜNG ĐỐI TÁC CỦA CHÚNG TÔI

Scan để biết thêm chi tiết



#BeBoldAndImaginative

 @oritasinclair

 @oritasinclair

 @Orita.Sinclair

**JMC ACADEMY**
CREATIVE INDUSTRIES
Australia

**GRIFFITH COLLEGE**
Ireland

**University of Chester**
United Kingdom

Năm 1 - Singapore

Năm 2 & 3 - Toàn cầu

6 tháng Chương trình dự bị

6 tháng Chứng chỉ

+

24 tháng Chương trình cử nhân



University of Limerick tập trung vào trải nghiệm học tập và cơ hội việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp. Chúng tôi được các sinh viên quốc tế đánh giá số 1 thế giới về khả năng tạo ra môi trường hạnh phúc với nhiều trải nghiệm chất lượng cho sinh viên. Thành công này là nhờ việc xây dựng một cộng đồng thân thiện, sẵn sàng tương trợ tại Limerick.

Trường xếp hạng 3 về cơ hội nghề nghiệp và khả năng được tuyển dụng của sinh viên sau khi tốt nghiệp ở Châu Âu. Chúng tôi đạt được thứ hạng này một phần là nhờ chương trình hỗ trợ tất cả sinh viên thực tập 8 tháng có lương tại công ty hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến ngành học. Bên cạnh đó, Ireland còn có chính sách cấp thị thực làm việc 2 năm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp, và đây là một trong những đất nước có nền kinh tế hàng đầu Châu Âu.

Năm thành lập: 1972
Địa chỉ: Limerick, Ireland
Loại trường: Đại học công lập
Chương trình học: Chương trình tiếng Anh | Chương trình 2+2 chuyển tiếp lên đại học | Chương trình cử nhân | Chương trình thạc sĩ | Dự bị đại học
Website: www.ul.ie/international



**Thành phố lớn gần nhất**

**Học phí**

**Ngành học chính**

**Sinh viên theo học**

**Sĩ số lớp học**

Limerick

€16,000 EUR

> 40

12,000

15:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quan năm

▪ **Tuyển sinh:** Học sinh từ 17 tuổi | Lớp 12

▪ **Yêu cầu tối thiểu tiếng Anh:** IELTS 6.5 | TOEFL iBT 90

▪ **Học bổng:** Có | €1,500 EUR

▪ **Chi phí:** Học phí - €16,000 EUR | Sách vở - €300 EUR | Bảo hiểm - €180 EUR | Nhà ở sinh hoạt - €6,000 EUR

Đi lại - €500 EUR | Khác - €1,200 EUR

▪ **Các ngành học phổ biến:** Khoa học máy tính | Kỹ sư hàng không | Kinh doanh | Kỹ sư cơ khí | Phân tích kinh doanh



Đại học Kent State là trường đại học công lập xếp hạng cao nhất khu vực phía bắc Ohio trong danh sách Trường Công lập hàng đầu và Trường Đại học Quốc gia tốt nhất theo U.S. News & World Report. Kent State nổi bật khi là một trong năm tổ chức duy nhất ở Ohio được công nhận là **trường đại học nghiên cứu hàng đầu R1** theo Phân loại các tổ chức giáo dục bậc cao của Carnegie. Với 8 cơ sở trải dài từ Đông Bắc Ohio, Trường Y - Chuyên khoa chân, Trung tâm Học thuật Twinsburg và các địa điểm học tập khắp nơi trên toàn thế giới như Thành phố New York; Florence, Ý; và Curitiba, Brazil - Kent State là một trong những trường đại học công lập hàng đầu của Ohio và là nguồn tài nguyên giáo dục, kinh tế và văn hóa lớn vượt xa khu vực Đông Bắc Ohio mà trường tọa lạc từ năm 1910

Kent State dẫn đầu quốc gia về các dịch vụ hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp. Hội sinh viên bao gồm hơn 33,000 sinh viên, trong đó khoảng 1,650 sinh viên quốc tế đến từ gần 100 quốc gia và gia đình cựu sinh



Năm thành lập: 1910
Địa chỉ: 800 E Summit St, Kent, Ohio, USA
Loại trường: Đại học công lập 4 năm
Chương trình học: Chương trình tiếng Anh | Chương trình cử nhân | Chương trình thạc sĩ | Chương trình hè/đông | Chứng chỉ ngắn hạn | Chương trình trao đổi
Website: <http://www.kent.edu/>

viên trên toàn thế giới đã vượt hơn 268,000. Việc bổ sung các không gian học tập mới - từ khoa học đến nghệ thuật, phát triển các chương trình học thuật mới, hấp dẫn hơn là tiêu chí hàng đầu của Kent State giúp sinh viên trải nghiệm nền giáo dục mang tính chuyển đổi.

**Thành phố lớn gần nhất**

**Học phí**

**Ngành học chính**

**Sinh viên theo học**

**Yêu cầu Tiếng Anh đầu vào**

Akron

\$21,579 USD

> 47

22,262

IELTS 6.0 | TOEFL iBT: 71

- **Hạn nộp hồ sơ:** Kỳ Thu (01/07) | Kỳ Đông (01/11) | Kỳ Xuân (01/11)

▪ **Tuyển sinh:** 18 tuổi | Học sinh sắp hoặc sẽ có bằng tốt nghiệp cấp 3

▪ **Học bổng:** Có | \$4,300 USD- \$17,000 USD/năm

▪ **Chi phí:** Học phí - \$21,579 USD | Sách vở - \$2,000 USD | Bảo hiểm - \$3,500 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$12,676 USD

▪ **Các ngành học phổ biến:** Phân tích dữ liệu kinh doanh (STEM) | Quản trị kinh doanh | Hàng không | Kiến trúc | Thời trang



Đại học Lewis là một trường đại học tư thục, có quy mô vừa nằm gần Chicago Hoa Kỳ. Chương trình giáo dục xuất sắc của trường đạt chuẩn khu vực và được công nhận trên toàn quốc. Trường cung cấp hơn 100 chương trình cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ khác nhau. Sinh viên có nhiều cơ hội thực tập và việc làm tại thành phố Chicago tuyệt vời.



Năm thành lập: 1932
Địa chỉ: 1 University Parkway, Romeoville, Illinois, USA
Loại trường: Đại học tư thục
Chương trình học: Chương trình 2+2 chuyển tiếp lên đại học | Chương trình cử nhân | Chương trình thạc sĩ | Chứng chỉ sau đại học
Website: <https://lewisu.edu/>



**Thành phố lớn gần nhất**

**Học phí**

**Ngành học chính**

Chicago

\$37,592 USD

> 35

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm
- **Tuyển sinh:** Học sinh từ 17 tuổi | Học sinh sắp hoặc sẽ có bằng tốt nghiệp cấp 3
- **Yêu cầu tối thiểu tiếng Anh:** IELTS 6.0 | TOEFL iBT 79 | Duolingo 105
- **Học bổng:** Có | \$12,000 - 19,000 USD
- **Chi phí:** Học phí - \$37,592 USD | Sách vở - \$1,000 USD | Bảo hiểm - \$1,500 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$12,500 USD
- **Các ngành học phổ biến:** Kỹ thuật Hàng không Vũ trụ | Hàng không | Kỹ sư Máy tính | Quản trị Kinh doanh | Khoa học Dữ liệu



Năm thành lập: 1911
Địa chỉ: 1301 E.Main Street, Murfreesboro,Tennessee 37132 USA
Loại trường: Đại học công lập 4 năm
Chương trình học: Chương trình tiếng Anh| Chương trình 2+2 chuyển tiếp lên đại học | Chương trình cử nhân | Chương trình thạc sĩ | Chứng chỉ sau đại học
Website: www.mtsu.edu

Đại học bang Middle Tennessee (MTSU) được thành lập năm 1911 và trở thành trường đại học lớn thứ 2 của bang Tennessee. Kể từ khi thành lập, trường luôn nỗ lực tạo nên môi trường học tập lấy sinh viên làm trọng tâm, hỗ trợ sinh viên học tập, phát triển bản thân và thành công trong cuộc sống. Tọa lạc tại thành phố Murfreesboro, MTSU là môi trường đại học an toàn và thân thiện và là lựa chọn của hơn 28.000 sinh viên, trong đó có 1.500 sinh viên quốc tế đến từ hơn 85 quốc gia khác nhau. Trường có sinh viên đến từ rất nhiều sắc tộc, quốc gia trên toàn thế giới và đang tiếp tục phát triển đa dạng hóa thêm số lượng sinh viên quốc tế. Chỉ cách phía nam thành phố Nashville 30 phút chạy xe, sinh viên trường đại học MTSU dễ dàng tiếp cận mạng lưới khổng lồ các cơ hội nghề nghiệp và trải nghiệm văn hóa. Về chương trình học, trường giảng dạy hơn 140 ngành ở bậc đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

**Thành phố lớn gần nhất**

**Học phí**

**Ngành học chính**

**Sinh viên theo học**

**Sĩ số lớp học**

Nashville, Tennessee

Đại học: \$29,144 USD
Thạc sĩ: \$26,000 USD

> 52

19,690

17:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm
- **Tuyển sinh:** Học sinh sắp hoặc sẽ có bằng tốt nghiệp cấp 3
- **Yêu cầu tối thiểu tiếng Anh:** Chương trình Đại học - IELTS 5.5 | TOEFL iBT 61 | Duolingo 85
- **Chương trình Thạc sĩ - IELTS 6.0 | TOEFL iBT: 71 | Duolingo: 95**
- **Học bổng:** Có | \$4,000 USD đến \$16,000 USD
- **Chi phí:** Đại học - Học phí - \$29,144 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$9,426 USD
- **Thạc sĩ - Học phí - \$26,000 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$9,426 USD**
- **Các ngành học phổ biến:** Công nghiệp ghi âm | Hàng không vũ trụ | Khoa học máy tính/ Hệ thống thông tin | Công nghệ kỹ thuật / Cơ điện tử/ Kỹ thuật quản lý bê tông | Kinh doanh/Tài chính



Đại học Niagara University tọa lạc tại thành phố Niagara Falls, bang New York. Khuôn viên trường rộng 65 hecta trải dài từ đỉnh khu Monteaagle Ridge đẹp như tranh vẽ nhìn ra hẻm núi Sông Niagara chỉ cách thác nước nổi tiếng thế giới 6km về phía Bắc. Vị trí của khuôn viên nằm cạnh biên giới quốc tế giữa Hoa Kỳ và Canada, và tương đối gần thành phố Buffalo của Mỹ và thành phố Toronto của Canada.

Trong hơn 150 năm qua, Đại học Niagara University đã và đang giáo dục sinh viên theo truyền thống Công giáo và Công giáo La Mã Vincentian. Truyền thống này coi trọng rèn luyện đạo đức, việc học cả đời, chuẩn bị cho sinh viên hành trang sống đầy đủ và thành công trong nghề nghiệp. Trường luôn tác động tích cực đến đời sống của sinh viên và đổi lại sinh viên có thể sử dụng kiến thức học được ở đây để tạo sức ảnh hưởng đến nhà trường, trong cộng đồng xung quanh và trên thế giới nói chung.



Năm thành lập: 1856
Địa chỉ: 5795 Lewiston Road Niagara University, New York 14109, USA
Loại trường: Trường Đại học tư thục
Chương trình học: Chương trình tiếng Anh
Chương trình cử nhân | Chương trình thạc sĩ
Chứng chỉ sau đại học
Website: www.niagara.edu/international

**Thành phố lớn gần nhất**

**Học phí**

**Ngành học chính**

**Sinh viên theo học**

**Sĩ số lớp học**

Niagara Falls; Buffalo

\$35,400 USD

> 30

3,394

12:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm
- **Tuyển sinh:** 17 tuổi | Học sinh sắp hoặc sẽ có bằng tốt nghiệp cấp 3
- **Yêu cầu tối thiểu tiếng Anh:** IELTS 6.0 | TOEFL iBT 79
- **Học bổng:** Có | **\$12,000 - \$24,000 USD/ năm**
- **Chi phí:** Học phí - \$35,400 USD | Sách vở - \$400 USD | Bảo hiểm - \$150 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$12,700 USD
- **Các ngành học phổ biến:** Kinh doanh - Kế toán | Y tá | Giáo dục | Du lịch | Quản trị nhà hàng, khách sạn | Chương trình học thuật



Được thành lập vào năm 1804, **Ohio University** là một trong những trường Đại học lâu đời nhất ở Hoa Kỳ tọa lạc tại Athens, Ohio - một trong những thị trấn đại học tốt nhất ở Mỹ. Đại học Ohio được US News and World Report xếp hạng trong Top 100 trường Đại học Công lập và cung cấp hơn 250 chương trình đại học cũng như những chương trình Tiếng Anh chuyên sâu của riêng chúng tôi.

Năm thành lập: 1804
Địa chỉ: 1 Athens, Ohio 45701, USA
Loại trường: Đại học công lập 4 năm
Chương trình học: Chương trình tiếng Anh | Chương trình 2+2 chuyển tiếp lên đại học | Chương trình cử nhân
Website: <https://www.ohio.edu>



**Thành phố lớn gần nhất**

**Học phí**

**Ngành học chính**

**Sinh viên theo học**

**Sĩ số lớp học**

Columbus

\$23,720 USD

> 50

15,000

17:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm
- **Tuyển sinh:** Học sinh sắp hoặc sẽ có bằng tốt nghiệp cấp 3 | 17 tuổi
- **Yêu cầu tối thiểu tiếng Anh:** IELTS 6.0 | TOEFL iBT 68 | Duolingo 95
- **Học bổng:** Có | **lên đến 100% học phí**
- **Chi phí:** Học phí - \$23,720 USD | Sách vở - \$788 USD | Bảo hiểm - \$2,005 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$12,336 USD
- **Đi lại:** - \$1,860 USD | Khác - \$878 USD
- **Các ngành học phổ biến:** Quản trị | Kỹ thuật | Tâm lý học | Báo chí | Nghiên cứu sinh học



Được thành lập vào năm 1874, **Rose-Hulman Institute of Technology** đã khẳng định bản thân là trường đại học hàng đầu tại Hoa Kỳ về công nghệ và thông tin. Khuôn viên trường nằm tại phía tây trung tâm của Bang Indiana, và cũng là ngôi nhà chung cùng với hệ thống cơ sở vật chất dành riêng cho những học sinh, sinh viên có đam mê về khoa học, công nghệ, kĩ thuật, toán học hàng đầu quốc gia. Cùng với sự đồng hành và giảng dạy của nền giáo dục STEM đã giúp Rose-Hulman Institute of Technology tiên phong đi đầu trong việc khẳng định hơn về tầm nhìn cũng như nhiệm vụ của trường. Nhiệm vụ của Rose Hulman Institute of Technology mang lại cho học sinh và sinh viên bằng nền giáo dục về toán học, khoa học và đại học tốt nhất thế giới cùng với môi trường giảng dạy, hỗ trợ sinh viên tập chung phát triển kĩ năng bản thân. Đi song hành với nhiệm vụ, nghĩa vụ của Rose Hulan Institute of Technology giúp cho học sinh tốt nghiệp được truyền cảm hứng và giúp cho học sinh có thêm kĩ năng: xác định, giải quyết vấn đề hay kể cả sự tự tin để đạt được mục đích lớn trong tương lai và cuộc sống sau này.



Thành phố
lớn gần nhất



Học phí



Ngành học
chính

Indianapolis

\$51,000 USD

> 7

- **Hạn nộp hồ sơ:** Kỳ Thu (01/11) ▪ **Yêu cầu tối thiểu tiếng Anh:** IELTS 6.5 | TOEFL iBT 88
- **Tuyển sinh:** 16 tuổi | Học sinh sắp hoặc sẽ có bằng tốt nghiệp cấp 3
- **Học bổng:** Có | \$15,000 - \$25,000 USD mỗi năm
- **Chi phí:** Học phí - \$51,000 USD | Sách vở - \$1,500 USD | Bảo hiểm - \$1,100 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$17,000 USD
- Đi lại - \$1,500 USD | Khác - \$2,500 USD
- **Các ngành học phổ biến:** Kỹ sư cơ khí | Khoa học máy tính | Kỹ sư máy tính | Kỹ sư điện | Kỹ thuật Y sinh



Năm thành lập: 1874
Địa chỉ: 5500 Wabash Ave, Terre Haute, Indiana 47803, USA
Loại trường: Đại học tư thục
Chương trình học: Chương trình cử nhân
Chương trình thạc sĩ
Website: <https://www.rose-hulman.edu/>



Trường **San Francisco State** là một trường đại học công lập tọa lạc tại San Francisco, California. Đây là cơ sở giáo dục lớn với 19,847 sinh viên đại học. Tỷ lệ chấp nhận của trường San Francisco State là 84%. Các chuyên ngành phổ biến bao gồm Kinh doanh, Tâm lý học và Truyền thông. Sau khi tốt nghiệp, 55% cựu sinh viên trường San Francisco State khởi nghiệp với mức lương \$38,000 USD.



Năm thành lập: 1899
Địa chỉ: 1600 Holloway Ave. San Francisco, California, USA
Loại trường: Đại học 4 năm
Chương trình học: Chương trình tiếng Anh | Chương trình cử nhân | Chương trình thạc sĩ | Chứng chỉ sau đại học
Website: <https://oip.sfsu.edu/f1/future>; cel.sfsu.edu/global





Thành phố
lớn gần nhất



Học phí



Ngành học
chính



Sinh viên
theo học

San Francisco

\$17,032 USD

> 43

23,296

- **Hạn nộp hồ sơ:** Kỳ Thu (01/05) | Kỳ Xuân (31/08)
- **Yêu cầu tối thiểu tiếng Anh:** IELTS 6.0 | TOEFL iBT 61
- **Học bổng:** Có | \$500 USD - \$5,000 USD
- **Chi phí:** Học phí - \$17,032 USD | Sách vở - \$1,099 USD | Bảo hiểm - \$1,950 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$18,999 USD
- Đi lại - \$1,467 USD | Khác - \$2,736 USD
- **Các ngành học phổ biến:** Kinh doanh | Khoa học máy tính | Tâm lý học | Sinh học | Điện ảnh

▪ **Tuyển sinh:** Học sinh từ 18 tuổi

Lộ trình DU HỌC

1

Tiếp cận thông tin

- Trao đổi trực tiếp với các đại diện trường tại triển lãm của Capstone
- Gặp gỡ chuyên viên tư vấn để xác định các lựa chọn học tập phù hợp nhất
- Tìm hiểu yêu cầu nộp hồ sơ & chuẩn bị các bài thi chuẩn hóa

2

Tiến hành nộp hồ sơ

- Chú ý các deadline dành cho sinh viên quốc tế
- Nộp đầy đủ giấy tờ cần thiết (bảng điểm, hộ chiếu, đơn xin học theo mẫu, thư giới thiệu...)
- Nhận thư mời nhập học & chuẩn bị các thủ tục nhập học (tiêm chủng, đăng ký nhà ở, làm placement test...)

3

Tiến hành thủ tục xin visa

- Nộp đơn xin visa theo quy định của đại sứ quán từng quốc gia
- Chuẩn bị kỹ hồ sơ tài chính
- Chuẩn bị cho buổi phỏng vấn xin visa (nếu có)

4

Lên đường

- Nghiên cứu về quốc gia sẽ đi du học và quy định của hãng hàng không để sắp xếp hành trang
- Tham gia orientation day để nắm rõ và tuân thủ nội quy của trường

Liên hệ với Capstone Việt Nam nếu bạn cần bất cứ hỗ trợ gì về du học nhé!

@www.capstonevietnam.com @duhoc@capstonevietnam.com



NIAGARA UNIVERSITY

Bạn đang tìm con đường để trở thành 1 chuyên gia đẳng cấp thế giới?

- Hơn 80 ngành học
- Chương trình được công nhận
- Tỉ lệ sinh viên-giảng viên 11:1

Tìm hiểu thêm:





Năm thành lập: 1818
Địa chỉ: 1 N. Grand Blvd. St. Louis, Missouri 63103, USA
Loại trường: Nghiên cứu, Đại học tư thục 4 năm
Chương trình học: Chương trình tiếng Anh I
Chương trình cử nhân I Chương trình thạc sĩ I Dự bị đại học
Website: www.slu.edu

Thành phố St. Louis đã được bình chọn là Thành phố số 1 để khởi đầu sự nghiệp của bạn, Thành phố có chi phí phải chăng số 1 cho thế hệ thiên niên kỷ, Thành phố số 2 ở Hoa Kỳ về các điểm tham quan miễn phí, Top 5 Thành phố có mức lương cao/chi phí sinh hoạt thấp và top 10 thành phố đáng sống nhất ở Hoa Kỳ.

**Thành phố lớn gần nhất**
St. Louis

**Học phí**
\$48,920 USD

**Ngành học chính**
> 36

**Sinh viên theo học**
13,546

**Sĩ số lớp học**
9:1

- Hạn nộp hồ sơ:** Quan năm
 - Tuyển sinh:** Lớp 12
 - Học bổng:** Có | \$8,000 USD- \$25,000 USD/năm
 - Chi phí:** Học phí - \$48,920 USD | Sách vở - \$1,200 USD | Bảo hiểm - \$2,920 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$13,560 USD | Khác - \$1,960 USD
 - Các ngành học phổ biến:** Kinh doanh | Kỹ thuật | Khoa học sức khỏe và Điều dưỡng | Nghệ thuật và khoa học | Khoa học xã hội

- Yêu cầu tối thiểu tiếng Anh:** IELTS 6.5 | TOEFL iBT 80 | Khác 110



St. Norbert College được thành lập vào năm 1898, là trường khoa học nhân văn khai phóng hàng đầu nằm ở trung tâm De Pere, Wisconsin, Hoa Kỳ. Tại SNC, mục tiêu là giúp sinh viên theo đuổi đam mê của mình và trở thành những công dân toàn cầu đoàn kết và hiểu biết. Khuôn viên trường St. Norbert College tọa lạc tại De Pere, Wisconsin, một cộng đồng an toàn và thân thiện với 25.000 người. Nằm cách trung tâm thành phố Green Bay vài phút, cách Milwaukee 2 giờ và cách Chicago 3 giờ. Trường là nơi sinh sống của khoảng 2.000 sinh viên đến từ 35 tiểu bang của Hoa Kỳ và 19 quốc gia. Hơn 89% sinh viên SNC sống trong khuôn viên khu dân cư ven sông xinh đẹp của chúng tôi. Cung cấp hơn 80 chương trình học đại học và tỷ lệ sinh viên-giảng viên là 13:1, trải nghiệm học tập của bạn được nâng cao hơn nữa nhờ chương trình danh dự, cơ hội hợp tác nghiên cứu, thực tập chuyên nghiệp và các chương trình du học. Đảm bảo tốt nghiệp bốn năm của chúng tôi nêu bật cam kết của chúng tôi trong việc cung cấp một nền giáo dục giá cả phải chăng. Trường cung cấp các suất học bổng hào phóng từ \$17.000 USD đến \$27.000 USD và các khoản trợ cấp quốc tế cho những sinh viên đủ tiêu chuẩn.

Năm thành lập: 1898
Địa chỉ: 100 Grant Street De Pere, Wisconsin 54115, USA
Loại trường: Tư thục công giáo, khoa học nhân văn khai phóng
Chương trình học: ESL, Đại học
Website: <http://www.snc.edu>



**Thành phố lớn gần nhất**

**Học phí**

**Ngành học chính**

**Sinh viên theo học**

**Sĩ số lớp học**

Green Bay, Wisconsin, USA

\$42,304 USD

> 36

2,000

13:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm
- **Yêu cầu điểm chuẩn hoá:** SAT I 500
- **Yêu cầu tối thiểu tiếng Anh:** IELTS 6.5 | TOEFL iBT 79
- **Học bổng:** Có | Merit scholarships \$17,000 USD - \$27,000 USD/ năm
- **Chi phí:** Học phí - \$42,304 USD | Bảo hiểm - \$2,000 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$12,202 USD | Khác - \$900 USD
- **Các ngành học phổ biến:** Quản trị kinh doanh | Sinh học | Ngoại giao | Ngành truyền thông | Ngành khoa học chính trị



Học ở trường Đại học Công giáo hàng đầu

St. Norbert College ở De Pere, Wisconsin, U.S.A

- Hơn 80 chương trình học
- Khu học xá: 89% sinh viên sống trong khuôn viên trường
- Học bổng cho sinh viên quốc tế (\$17,000 USD - \$27,000 USD/ năm)
- 100% sinh viên quốc tế nhận được học bổng hỗ trợ tài chính
- Sĩ số lớp học trung bình: 19 sinh viên; 100% giáo viên cơ hữu
- Có nhiều cơ hội thực tập và nghiên cứu
- Có dịch vụ hỗ trợ cho sinh viên quốc tế
- Cộng đồng địa phương an toàn; kết hợp giữa sự tiện nghi của thành phố lớn và sự quyến rũ của một thị trấn nhỏ
- Môi trường sinh viên quốc tế đa dạng

Website: www.snc.edu
Email: international@snc.edu





Trường Đại học **Southern Illinois University Edwardsville (SIUE)** là trường đại học cấp quốc gia, cung cấp cho sinh viên nền giáo dục chất lượng cao với chi phí phù hợp, từ đó giúp thay đổi cuộc sống của sinh viên và chuẩn bị cho thành công tương lai của họ.



Năm thành lập: 1957
Địa chỉ: 1 Hairpin Dr, Edwardsville, Illinois 62026, USA
Loại trường: Đại học công lập 4 năm
Chương trình học: Chương trình tiếng Anh | Chương trình cử nhân | Chương trình thạc sĩ | Chứng chỉ sau đại học Dự bị đại học | Chương trình trao đổi
Website: www.siu.edu



**Thành phố lớn gần nhất**

**Học phí**

**Ngành học chính**

**Yêu cầu đầu vào Tiếng Anh**

Saint Louis, Missouri

\$18,612 USD

> 43

IELTS 6.0

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm
- **Tuyển sinh:** 18 tuổi | Học sinh sắp hoặc sẽ có bằng tốt nghiệp cấp 3
- **Yêu cầu tối thiểu Tiếng Anh:** TOEFL iBT 72 | IELTS 6.0 | Duolingo 110
- **Yêu cầu điểm chuẩn hoá:** SAT I 530 (ERW)
- **Học bổng:** Có | Học bổng dựa trên học lực lên đến 50% học phí
- **Chi phí:** Học phí - \$18,612 USD | Sách vở - \$2,602 USD | Bảo hiểm - \$2,334 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$13,168 USD
- **Các ngành học phổ biến:** Khoa học Máy tính | Quản trị Hệ thống Thông tin | Khoa Kỹ thuật | Khoa học Hóa Sinh Truyền thông Ứng dụng

STATE UNIVERSITY OF NEW YORK
PLATTSBURGH



Năm thành lập: 1889
Địa chỉ: 101 Broad St, Plattsburgh, New York 12901, USA
Loại trường: Trường công lập, hệ 4 năm
Chương trình học: Chương trình cử nhân Chương trình thạc sĩ
Website: <http://www.plattsburgh.edu/international>

Trường đại học công lập New York ở Plattsburgh (SUNY Plattsburgh) cung cấp chất lượng giáo dục vượt trội với chi phí hợp lý. Được thành lập vào năm 1889, Plattsburgh là trường đại học công lập khu vực phía bắc bang New York, cách Montreal, Canada 100 km về phía Nam và thành phố New York 500 km về phía Bắc. Plattsburgh cung cấp 60 ngành học bao gồm ngành kế toán, tài chính, kinh tế quốc tế, khoa học môi trường, khoa học máy tính, quản lý du lịch - khách sạn - nhà hàng, sinh học, công nghệ y tế, truyền thông, nghệ thuật,... Sinh viên được sống và học tập trong môi trường như các trường đại học tư thục đắt đỏ, tỉ lệ sinh viên - giảng viên thấp, lớp học nhỏ, sinh viên được hướng dẫn tận tình bởi các giảng viên giàu kinh nghiệm. SUNY Plattsburgh nằm trong danh sách các trường đại học tốt nhất ở Hoa Kỳ theo U.S. News và Word Report.

**Thành phố lớn gần nhất**

**Học phí**

**Ngành học chính**

**Sinh viên theo học**

**Sĩ số lớp học**

Montreal, Canada

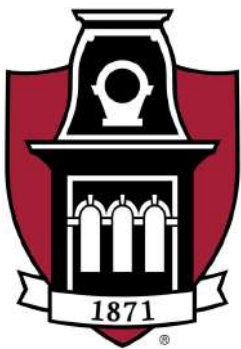
\$17,400 USD

> 40

4,200

16:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm
- **Tuyển sinh:** Học sinh sắp hoặc sẽ có bằng tốt nghiệp cấp 3 | 17 tuổi
- **Yêu cầu tối thiểu tiếng Anh:** IELTS 6.5 | TOEFL iBT 76 | Duolingo 105
- **Yêu cầu điểm chuẩn hoá:** SAT I: 500
- **Học bổng:** Có | \$7,500 USD - \$13,500 USD
- **Chi phí:** Học phí - \$17,400 USD | Sách vở - \$500 USD | Bảo hiểm - \$2,140 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$16,500 USD Khác - \$2,300 USD
- **Các ngành học phổ biến:** Quản trị kinh doanh | Robotics | Khoa học máy tính | Sinh học | Quản trị nhà hàng khách sạn



Được thành lập vào năm 1871, được xem như là một “ trường Đại học được cấp đất” . Trường **University of Arkansas** là lá cờ đầu của Hệ thống Đại học Arkansas. Gần 31.000 sinh viên của trường đại diện cho tất cả 50 tiểu bang và hơn 120 quốc gia. University of Arkansas có 10 trường cao đẳng và trường học cung cấp hơn 210 chương trình học thuật.

Năm thành lập: 1871
Địa chỉ: Fayetteville, Arkansas, USA
Loại trường: Đại học công lập 4 năm
Chương trình học: Chương trình cử nhân | Chương trình thạc sĩ
Website: <https://international-admissions.uark.edu>





Thành phố lớn gần nhất



Học phí



Yêu cầu đầu vào Tiếng Anh



Sinh viên theo học



Sĩ số lớp học

Kansas City

\$21,459 USD

IELTS 6.5

26,269

19:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quan năm
- **Tuyển sinh:** Lớp 12
- **Yêu cầu tối thiểu Tiếng Anh:** TOEFL iBT 79 | IELTS 6.5 | PTE 58
- **Học bổng:** Chương trình Đại học - Có (Học bổng dựa trên thành tích học tập của học sinh) | Chương trình Thạc sĩ - Lên đến 100% chi phí học tập | Chương trình Tiến sĩ - \$22,000 USD/ năm
- **Chi phí:** Học phí - \$21,459 USD | Sách vở - \$1,200 USD | Bảo hiểm - \$2,346 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$10,514 USD | Khác - \$2,250 USD
- **Các ngành học phổ biến:** Khoa học Máy tính | Kỹ thuật | Tài chính | Quản lý chuỗi cung ứng | Quản lý điều hành



Năm thành lập: 1907
Địa chỉ: 201 S. Donaghey Ave, Conway. Arkansas 72034, USA
Loại trường: Đại học công lập 4 năm
Chương trình học: Chương trình tiếng Anh | Chương trình 2+2 chuyển tiếp lên đại học | Chương trình cử nhân | Chương trình thạc sĩ | Chứng chỉ sau đại học
Website: uca.edu

University of Central Arkansas được thành lập vào năm 1907, Đại học Central Arkansas cam kết mang đến sự chất lượng tuyệt đối thông qua việc cung cấp hơn 86 chương trình cấp bằng đại học, 35 chương trình Thạc sĩ và 7 chương trình tiến sĩ. Mỗi năm UCA chào đón sinh viên quốc tế đến từ hơn 70 quốc gia khác nhau. Đội ngũ giảng viên và nhân viên của trường thúc đẩy sự phát triển về trí tuệ, nghề nghiệp, xã hội và cá nhân của sinh viên thông qua những đổi mới trong học tập, học bổng và nỗ lực sáng tạo. Học bổng dành cho sinh viên quốc tế bao gồm học bổng học phí ngoài tiểu bang tự động trị giá khoảng \$ 7.000 USD mỗi năm cho tất cả sinh viên sống trong khuôn viên trường.



Thành phố lớn gần nhất



Học phí



Ngành học chính



Sinh viên theo học



Sĩ số lớp học

Little Rock

\$10,040 USD

> 36

7,994

16:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Kỳ Thu (01/07) | Kỳ Đông (01/11) | Kỳ Xuân (01/11)
- **Tuyển sinh:** 15 tuổi | Học sinh sắp hoặc sẽ có bằng tốt nghiệp cấp 3
- **Học bổng:** Có | \$4,000 USD - \$9,000 USD
- **Chi phí:** Đại học - Học phí - \$10,040 USD | Thạc sĩ - Học phí - \$7,140 USD | Sách vở - \$1,200 USD | Bảo hiểm - \$1,500 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$8,910 USD | Khác - \$500 USD
- **Các ngành học phổ biến:** Quản trị kinh doanh | Khoa học máy tính & kỹ thuật | Tài chính/ Kinh tế/ Kế toán | Công nghệ sinh học/ Dự bị ngành y | Quản trị Marketing



The University of Central Missouri là trường Đại học công lập có hơn 12,000 sinh viên theo học, trong đó có 2,700 sinh viên quốc tế. Được thành lập từ năm 1871, The University of Central Missouri tập trung mang lại một nền giáo dục chất lượng cao với chi phí hợp lý. Trường có 150 chương trình đào tạo bậc Đại học với 40 chương trình sau Đại học, và được Princeton Review công nhận là một trong những trường có giá trị tốt nhất ở vùng Trung Tây của Hoa kỳ. Ngoài ra US News & World Report xếp hạng The University of Central Missouri là một trong những trường hàng đầu của Hoa kỳ. Tọa lạc tại một thành phố nhỏ mang tên Warrensburg, trường cách thành phố Kansas chỉ 45 phút lái xe.



Năm thành lập: 1871

Địa chỉ: Ward Edwards 1800, Warrensburg, Missouri 64093, USA

Loại trường: Đại học công lập 4 năm toàn diện, cấp vùng (cấp kiểm định cao nhất)

Website: www.ucmo.edu



**Thành phố
lớn gần nhất**

Kansas, bang Missouri



Học phí

\$14,433 USD



**Ngành học
chính**

> 50



**Sinh viên
theo học**

9,786



**Sĩ số
lớp học**

18:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm
- **Tuyển sinh:** Học sinh sắp hoặc sẽ có bằng tốt nghiệp cấp 3
- **Yêu cầu tối thiểu Tiếng Anh:** TOEFL iBT 61 | IELTS 5.5 | PTE 44
- **Yêu cầu điểm chuẩn hóa:** SAT I - Not required
- **Học bổng:** Có | \$1,000 USD
- **Chi phí:** Học phí - \$14,433 USD | Bảo hiểm - \$2,084 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$9,699 USD
- **Các ngành học phổ biến:** Kinh doanh | Khoa học Máy tính | Công nghệ thông tin | An ninh mạng | Sáng tạo công nghệ mới

CƠ HỘI HỌC TẬP HẤP DẪN

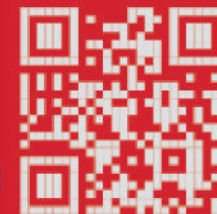
Chọn theo học tại The University of Central Missouri!

- Được vinh danh một trong những đại học tốt nhất bởi Forbes, Princeton Review, và US News
- Sĩ số lớp học nhỏ
- Chi phí hợp lý
- Trên 150 ngành học



Khám phá
ngành học!

Tìm hiểu
hồ sơ xin học!
www.ucmo.edu/intl



UNIVERSITY OF
CENTRAL
MISSOURI





Đại học Nebraska-Lincoln (UNL) là trường đại học nghiên cứu công lập toàn diện 4 năm tọa lạc tại khu vực trung tâm an toàn và thân thiện của Hoa Kỳ. Trường cung cấp chương trình bậc đại học và sau đại học trong nhiều lĩnh vực, từ Kinh doanh, Kỹ thuật đến Nông nghiệp và Mỹ thuật. Trường có khoảng 20,000 sinh viên đại học và 5,000 sinh viên sau đại học và nghề chuyên nghiệp. UNL được xếp hạng là trường đại học nghiên cứu hạng I theo tổ chức Carnegie và là thành viên của Liên minh Học thuật Big Ten, một chuỗi gồm các trường nghiên cứu đẳng cấp quốc tế, cùng thống nhất cam kết phục vụ vì lợi ích chung bằng cách chia sẻ chuyên môn, tận dụng các nguồn lực của trường và hợp tác trong các chương trình đổi mới. Trường nằm ở vùng trung tâm thân thiện của Hoa Kỳ, UNL cung cấp một môi trường hỗ trợ cho việc học tập, nghiên cứu và chuẩn bị nghề nghiệp. Lincoln, thủ phủ của bang Nebraska, là một thành phố đại học yên bình, thân thiện với khoảng 300,000 dân và vô số cơ hội dành cho sinh viên.

Năm thành lập: 1869
Địa chỉ: 1410 Q St, Lincoln, Nebraska, USA
Loại trường: Đại học công lập 4 năm
Website: <https://www.unl.edu>



**Thành phố lớn gần nhất**
Chicago, Illinois

**Học phí**
\$27,987 USD

**Ngành học chính**
> 49

**Sinh viên theo học**
20,000

**Sĩ số lớp học**
21:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm
- **Tuyển sinh:** 17 tuổi | Học sinh sắp hoặc sẽ có bằng tốt nghiệp cấp 3
- **Yêu cầu tối thiểu tiếng Anh:** TOEFL iBT 70 (20 Writing) | IELTS 6.0 (5.5 Writing) | Duolingo 100; ACT 20 Writing
- **Yêu cầu điểm chuẩn hoá:** SAT I: 260 Reading
- **Học bổng:** Có | \$16,000 USD - \$60,000 USD
- **Chi phí:** Học phí - \$27,987 USD | Sách vở - \$1,236 USD | Bảo hiểm - \$3,732 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$12,804 USD
- **Đi lại** - \$2,260 USD | **Khác** - \$500 USD
- **Các ngành học phổ biến:** Quản trị kinh doanh | Kỹ sư cơ khí | Tâm lý học | Truyền thông/Báo chí | Nông nghiệp



Năm thành lập: 1958
Địa chỉ: 500 Joseph C. Wilson Blvd, Rochester, New York, USA
Loại trường: Trường đại học nghiên cứu tư thục hàng đầu
Chương trình học: : Chương trình tiếng Anh
Chương trình cử nhân | Chương trình thạc sĩ
Website: <https://www.rochester.edu>

**Thành phố lớn gần nhất**
Rochester

**Học phí**
\$60,550 USD

**Ngành học chính**
> 31

**Sinh viên theo học**
5,600

**Sĩ số lớp học**
10:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm
- **Tuyển sinh:** 17 tuổi | Học sinh sắp hoặc sẽ có bằng tốt nghiệp cấp 3
- **Yêu cầu đầu vào tiếng Anh:** TOEFL iBT 100 (Writing=25, Speaking=24, Reading=26, Listening=25)
- **IELTS** 7.0 - 7.5 | **Duolingo** 120
- **Học bổng:** Có | Học bổng dựa trên thành tích học tập từ \$2,000 USD đến toàn bộ học phí mỗi năm được tự động xét
- **Chi phí:** Học phí - \$60,550 USD | Sách vở - \$1,310 USD | Bảo hiểm - \$2,940 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$18,100 USD
- **Đi lại** - \$300 USD | **Khác** - \$1,080 USD
- **Các ngành học phổ biến:** Khoa học và kỹ thuật | Nghệ thuật | Kinh doanh | Âm nhạc | Điều dưỡng



Một trường đại học danh tiếng
Được thành lập vào năm 1850, trường đại học Rochester là một trong những trường đại học nghiên cứu hàng đầu thế giới có học xá tại thành phố Rochester, bang New York, Mỹ. Trường đại học được xếp hạng thứ 36 trong bảng xếp hạng các trường Đại học Quốc gia, thứ hạng 154 trong Bảng xếp hạng Đại học Thế giới năm 2023 & thứ 147 trong Bảng xếp hạng QS năm 2023.

Một cộng đồng đa dạng và thân thiện
Trường đại học Rochester là ngôi nhà chung của hơn 4,800 sinh viên quốc tế và các học giả đến từ hơn 140 quốc gia khác nhau trên thế giới.

Nghiên cứu học thuật
Trường đại học Rochester là một trong những cơ sở nghiên cứu hàng đầu ở Mỹ. Các nhà nghiên cứu của trường mở rộng sự hiểu biết về thế giới đồng thời nắm bắt khả năng sáng tạo, sự khéo léo và công nghệ nhằm định hình và giải quyết những thách thức to lớn trong tương lai.

Cộng đồng đa dạng của chúng tôi bao gồm hơn 3,000 giảng viên, 12,000 sinh viên và 30,000 nhân viên.



University of Wisconsin - Milwaukee được công nhận là 1 trong 146 trường đại học nghiên cứu hàng đầu quốc gia thông qua Bảng phân loại Carnegie về các trường đại học nghiên cứu số 1, UWM cung cấp nền giáo dục đẳng cấp thế giới cho khoảng 23,000 sinh viên đến từ 91 quốc gia. Khoa Kinh doanh Lubar của UWM được AACSB công nhận; Khoa Kỹ sư và Khoa học Ứng dụng là trung tâm đổi mới và khởi nghiệp.

UWM hợp tác với các công ty hàng đầu để thực hiện nghiên cứu, cung cấp cho sinh viên cơ hội thực tập và đóng vai trò là động lực kinh tế cho vùng đông nam Wisconsin. Theo đánh giá của Princeton, UWM là trường đại học “Tốt nhất vùng Trung Tây” năm 2020 dựa trên sự đánh giá tổng thể về chương trình học thuật xuất sắc và đánh giá của sinh viên. Các hoạt động nghệ thuật quanh năm, lễ hội dân tộc và âm nhạc, thể thao chuyên nghiệp, giao hưởng, múa ba lê, nhà hát, bảo tàng và cơ hội cho các hoạt động ngoài trời tại các công viên xinh đẹp, Milwaukee là thành phố lớn nhất của bang Wisconsin, và trung tâm kinh tế, tài chính và công nghiệp. UWM tọa lạc tại một khu vực an toàn, yên tĩnh, chỉ cách trung tâm thành phố 5 km và cách Chicago 90 phút.

Năm thành lập: 1956
Địa chỉ: Milwaukee, Wisconsin 53201, USA
Loại trường: Đại Học công lập nghiên cứu
Chương trình học: Chương trình tiếng Anh
| Chương trình cử nhân | Chương trình thạc sĩ
Website: <https://uwm.edu/cie/international-admissions/>



 Thành phố lớn gần nhất	 Học phí	 Ngành học chính	 Sinh viên theo học	 Sĩ số lớp học
Cách Chicago 90 phút	\$19,956 USD	> 46	20,278	18:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm
- **Yêu cầu tối thiểu tiếng Anh:** IELTS 5.0 | TOEFL iBT 65
- **Tuyển sinh:** Học sinh sắp hoặc sẽ có bằng tốt nghiệp cấp 3
- **Học bổng:** Có | Chương trình học bổng dành cho sinh viên quốc tế bậc cử nhân - được gia hạn lên đến \$5,000 USD mỗi năm
- **Chi phí:** Học phí - \$19,956 USD | Sách vở - \$1,000 USD | | Bảo hiểm - \$1,694 USD
- Nhà ở sinh hoạt - \$15,000USD | Khác - \$1,729 USD
- **Các ngành học phổ biến:** Kỹ sư | Kinh doanh | Công nghệ thông tin/ Khoa học máy tính | Khoa học sức khỏe Kiến trúc/ Quy hoạch đô thị



Năm thành lập: 1831
Địa chỉ: Cincinnati, Ohio, USA
Loại trường: Đại học tư thực 4 năm
Chương trình học: Chương trình 2+2 chuyển tiếp lên đại học | Chương trình cử nhân | Chương trình thạc sĩ | Chứng chỉ sau đại học
Website: <https://www.xavier.edu>



Thành lập năm 1831, Đại học Xavier là trường đại học Công giáo lâu đời thứ sáu và là trường theo dòng Jesuit lâu đời thứ tư tại Hoa Kỳ. Trường tọa lạc tại thành phố Cincinnati - một trong những thành phố đáng sống nhất tại bang Ohio. Đại học Xavier là trường đại học khai phóng, chủ yếu đào tạo bậc cử nhân và được xếp hạng 166 trong số các trường đại học tốt nhất Hoa Kỳ theo U.S News & World Report năm 2022-2023 với tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp là 98%.

Đại học Xavier có hơn 90 chuyên ngành ở bậc cử nhân, bao gồm: chương trình Kinh doanh được kiểm định bởi AACSB, xếp hạng 15, chương trình Truyền thông được xếp hạng 16 và chương trình Điều dưỡng xếp hạng 9 tại Ohio. Sinh viên trường Xavier sống, học tập và phát triển trong cộng đồng dân cư đề cao việc học tập thông qua cộng đồng, các khóa học liên ngành và tham gia nghiên cứu về đức tin, thần học, triết học và đạo đức.

Đại học Xavier có chương trình học bổng dựa vào thành tích học thuật lên đến \$25,000 USD được gia hạn 4 năm dành cho sinh viên quốc tế.

 Thành phố lớn gần nhất	 Học phí	 Ngành học chính	 Sinh viên theo học	 Sĩ số lớp học
Cincinnati	\$45,000 USD	> 42	4,800	12:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm
- **Tuyển sinh:** Học sinh từ 17 tuổi | Lớp 12
- **Yêu cầu đầu vào tiếng Anh:** TOEFL iBT 79 | IELTS 6.5
- **Học bổng:** Có | Lên đến \$25,000 USD/ năm
- **Chi phí:** Học phí - \$45,000 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$15,000 USD | Khác - \$4,000 USD
- **Các ngành học phổ biến:** Phân tích Dữ liệu Kinh doanh và Hệ thống Thông tin (STEM) | Marketing | An ninh Mạng (STEM) | Khoa học Y Sinh (STEM) | Điều dưỡng

BẢNG TỔNG HỢP THÔNG TIN

STT	Bang	Tên trường	Chi phí năm học		Yêu cầu tiếng anh	Chương trình tiếng anh chuyên sau
			Học phí	Tổng chi phí		
1	California, USA	Foothill–De Anza Community College District	Cao đẳng: \$8,500	Cao đẳng: \$27,186	TOEFL CBT: 61, IELTS: 5.5, iTEP:4 , Duolingo 95	Không
2	Florida, USA	Hillsborough Community College	Cao đẳng: \$9,111	Cao đẳng: \$25,274	TOEFL iBT: 61, IELTS: 5.5, iTEP: 4.0 Duolingo English Test 95	Không
3	Iowa, USA	Kirkwood Community College	Cao đẳng: \$12,100	Cao đẳng: \$22,990	TOEFL iBT: 63 , IELTS: 5.0, Duolingo 90	Có
4	Wisconsin, USA	Madison College	Cao đẳng: \$7,408	Cao đẳng: \$23,115	TOEFL CBT:58, IELTS: 5.0	Không
5	Wisconsin, USA	Northeast Wisconsin Technical College	Chương trình TA chuyên sâu: \$6,960 Đại học: \$6,960	Chương trình TA chuyên sâu: \$18,560 Đại học: \$18,560	TOEFL ibt: 68, TOEFL pbt: 520, IELTS: 6.0	Có
6	Arizona, USA	Pima Community College	Chương trình TA chuyên sâu: \$7,646 Cao đẳng: \$7,656	Chương trình TA chuyên sâu: \$18,128 Cao đẳng: \$18,138	Cao đẳng: IELTS: 5.5, Duolingo 90	Có
7	California, USA	Santa Rosa Junior College	Cao đẳng: \$9,393	Cao đẳng: \$30,990	TOEFL CBT: 61, IELTS: 6.0, iTEP: 3.7 Duolingo: 90	Không
8	Washington, USA	Seattle Colleges	Chương trình TA chuyên sâu: \$9,990 Cao đẳng: \$10,209	Chương trình TA chuyên sâu: \$22,635 Cao đẳng: \$23,244	Cao đẳng: IELTS: 6.0, writing 5.0, Khác: https://intl.seattlecolleges.edu/english-proficien	Có
9	Washington, USA	Shoreline Community College	Chương trình TA chuyên sâu: \$10,578 Cao đẳng: \$10,578	Chương trình TA chuyên sâu: \$21,150 Cao đẳng: \$21,150	không yêu cầu cụ thể	Có
10	Nevada, USA	Truckee Meadows Community College	Cao đẳng: \$11,500	Cao đẳng: \$26,300	TOEFL CBT: 61, IELTS: 6.0, iTEP: 3.7, Duolingo: 90	Không

CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG

Học bổng hỗ trợ tài chính	Số lượng Sinh viên			Nhà ở		
	Tổng	Quốc tế	Việt Nam	Ký túc xá	Homestay	Căn hộ
\$500 - \$5,000 USD	23.000	1.800	50	Không	Có	Có
Cao đẳng: Có - Trị giá: các suất học bổng khác nhau dựa vào thành tích học tập https://www.hccfl.edu/academics/center-international-education/international-admission-requirements/f-1-financial-assistance	46.000	350	20	Không	Có	Có
Cao đẳng: Có - Trị giá: \$1,000 - \$6,000 USD	11.000	200	6	Không	Có	Có
Cao đẳng: Có - Trị giá: \$2,250 - \$3,380 USD	38.000	156	6	Không	Không	Có
Chương trình Tiếng Anh: Có - Trị giá: 30% - 50% học phí Sinh viên vào năm 1: Có - Trị giá: 30% - 50% học phí Sinh viên chuyển tiếp: Có - Trị giá: 30% - 50% học phí	5.500	60		Có	Không	Không
	23.570	202	16	Không	Có	Có
Cao đẳng: Có - Trị giá: \$450 - \$2,000 USD Lưu ý: Sinh viên quốc tế có thể nộp đơn xin nhiều học bổng cùng lúc và có một số học bổng chỉ dành riêng cho sinh viên quốc tế	20.000	95	8	Có	Có	Có
Chương trình Tiếng Anh: Có - Trị giá: \$1,000 - \$5,000 USD Cao đẳng: Có - Seattle Colleges cung cấp học bổng dựa trên thành tích cho sinh viên thông qua Seattle College Foundation. Các học bổng cạnh tranh này được cung cấp hàng năm: Đơn đăng ký mở vào tháng 2, kết thúc vào tháng 4 và kết quả thường được công bố vào tháng 6.		700	175	Có	Có	Có
Cao đẳng: Có - Trị giá: \$250 - \$500 USD	6.000	900	41	Không	Có	Có
Cao đẳng: Có - Học sinh sau khi được nhận có thể nộp đơn xin học bổng.	15.000	73	3	Không	Có	Có

BẢNG TỔNG HỢP CHUYÊN NGÀNH CAO ĐẲNG²

	Accounting	Advertising	Agriculture	Anthropology	Architecture	Art	Aviation	Biochemistry	Biology	Business	Business Administration	Chemistry	Communications	Computer Science	Dance/Theater	Distance Learning	Economics	Education	Engineering	English Literature	Environmental Science	Fashion Design	Film/ Media Studies	Finance and Banking	Fisherites	Geology/Earth Science	Graphic Design	Health Science	History	Home Economics/Nutrition
Foothill-De Anza Community College District	A	A		A	A	A		A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A		A	A		A	A	A	A	
Hillsborough Community College	A		A	A	A	A		A		A/P	A		A	A	A		A	A	A		A		A	A	A	A	A	A	A	
Kirkwood Community College		A	A	A	A	A		A	A	A	A	A	A	A	A		A	A	A	A	A	A	A	A		A	A	A	A	A
Madison College	A		A		A	A		A	A	A	A	A	A	A			A	A	A	A	A			A		A	A	A	A	
Pima Community College	A/P	A	A	A/P	A	A/P	A/P	A	A	A/P	A/P	A	A/P	A/P	A/P	A/P	A	A/P	A/P	A	A	A/P	A/P	A	A	A	A/P	A/P	A	A
Santa Rosa Junior College			A/P	A		A/P		A	A/P	A/P	A	A/P	A/P	A/P	P		A	A/P	A	A	A/P	A/P	A/P			A	A/P	A	A	A/P
Seattle Colleges	A/P	A	A	A	A	A	A/P	A	A	A/P	A	A	A	A/P	A		A	A/P	A	A	A	A	A	A		A	A	A	A	A
Shoreline Community College	A/P	A		A	A	A		A	A		A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A		A	A/P	A/P	A	A
Truckee Meadows Community College	A	A			A	A			A	A		A	A	A	A		A	A	A		A					A	A	A	A	A

International Business	Hotel Management/Tourism	International Relations	Journalism	Languages	Laws and Legal Studies	Library Science	Liberal Arts	Linguistics	Logistics	Marine Science	Marketing	Mathematics/Statistics	Medical Technology	Medicine	Music	Natural Resources and Conservation	Nursing	Petroleum Engineering	Pharmacy	Philosophy	Physical Education	Physics	Political Science	Psychology	Social Work	Sociology	Speech/Speech Therapy	Supply Chain Management	Teaching English as a Second Language	Urban/Regional Planning	Others	
	A	A	A	A	A		A	A		A	A	A		A	A	A		A	A		A	A	A	A		A	A					
A	A		A	A	A		A			A	A	A	A	A	A		A	A	A	A			A	A		A		A			A/P	
A	A	A	A	A	A		A				A	A	A		A	A	A			A	A	A	A	A	A	A	A					
A						A	A				A	A					A						A	A	A	A						
A/P	A/P	A	A	A/P	A/P	A	A	A		A	A	A	A/P	A	A	A	A/P	A	A/P	A	A	A	A/P	A	A/P	A	A	A	A/P	A	A	
A/P			A/P	A							A/P	A	P		A/P	A/P			A/P	A	A/P	A	A	A	P	A		A/P		A		
A	A	A	A	A	A		A	A	A	A	A/P	A	P	A	A	A	A/P	A	A/P	A	A	A	A	A	A/P	A	A	A		A	A/P	
A	A		A	A			A	A		A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A		A				
A							A					A	A			A															A/B/Cyber-physical Manufacturing, Dental Hygiene,	



DU HỌC BẬC CAO TẠI MỸ

ĐÂU LÀ NGÔI TRƯỜNG DÀNH CHO BẠN?

Nền giáo dục Mỹ được biết đến là một trong những nền giáo dục hiện đại bậc nhất và du học Mỹ từ lâu đã trở thành mơ ước của hầu hết học sinh, sinh viên quốc tế. Nhờ vào sự phát triển vững mạnh của kinh tế, khoa học và kỹ thuật, Mỹ đã xây dựng thành công một hệ thống giáo dục đa dạng hàng đầu thế giới với hơn 4.000 trường cao đẳng và đại học được công nhận. Tại đây, sinh viên có thể chọn lựa chương trình tập trung vào kiến thức và kỹ năng chuyên môn cho những ngành nghề cụ thể hoặc chương trình giáo dục khai phóng, hướng đến sự giáo dục liên ngành, cung cấp cơ hội tiếp cận nhiều lĩnh vực học thuật và khuyến khích sinh viên khám phá nhiều ngành nghề. Hãy cùng Capstone tìm hiểu các loại hình trường học bậc cao phổ biến tại Mỹ để tìm ra ngôi trường phù hợp nhất cho mình trong hệ thống giáo dục đồ sộ này bạn nhé!

1. Trường Cao đẳng và Đại học công lập

Trường cao đẳng, đại học công lập được hỗ trợ và điều hành bởi chính quyền địa phương hoặc bang. Mỗi bang trong số 50 bang của Mỹ có ít nhất một trường đại học công lập và nhiều trường cao đẳng bang. Đa số các trường đại học công lập này mang tên của bang, hoặc có từ “bang” (“state”) trong tên trường, ví dụ: Trường Đại Học Wisconsin-Milwaukee và Trường Đại Học Kent State. Trường cao đẳng, đại học công lập thường đa dạng về ngành học, môi trường học tập thực tế, cơ sở vật chất hiện đại, tiên tiến cùng với các hoạt động ngoại khóa sôi nổi. Tại đây còn có các chương trình du học trao đổi với các trường đại học đối tác trên thế giới.

3. Trường Cao đẳng Cộng đồng

Trường cao đẳng cộng đồng hệ hai năm cung cấp 2 loại bằng chính: bằng chuyển tiếp lên đại học (Associate) và chứng chỉ giúp sinh viên bắt đầu làm việc. Bằng chuyển tiếp lên đại học là bằng Chuyển tiếp nghệ thuật hoặc bằng Chuyển tiếp khoa học. Bằng không chuyển tiếp được là bằng Chuyển tiếp khoa học ứng dụng và chứng nhận hoàn thành chương trình. Sinh viên tốt nghiệp trường Cao đẳng cộng đồng phần lớn chuyển tiếp lên đại học/cao đẳng hệ 4 năm để hoàn thành 2 năm học còn lại và lấy bằng cử nhân. Nhiều trường có chương trình đảm bảo chuyển tiếp giúp học sinh chắc chắn được chuyển tiếp vào các trường đại học danh tiếng sau khi tốt nghiệp. Học phí các trường Cao đẳng Cộng đồng thường rẻ hơn các trường đại học/cao đẳng.

2. Trường Cao đẳng và Đại học tư thực

Các trường này được tư nhân điều hành thay vì cơ quan chính quyền bang. Học phí của các trường tư thực thường sẽ cao hơn học phí trường công lập. Thông thường, các trường tư thực sẽ có quy mô nhỏ hơn so với trường công lập nhưng các ngành học cũng chuyên sâu hơn, cơ sở vật chất được trang bị hiện đại nhất nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của sinh viên. Các trường cao đẳng và đại học liên kết với tôn giáo đều là các trường đại học tư thực. Thông thường các trường đại học/cao đẳng này vẫn sẽ tiếp nhận sinh viên từ tất cả các tôn giáo khác nhau. Tuy nhiên, một số ít các trường sẽ ưu tiên tuyển sinh những sinh viên cùng tôn giáo.

4. Học viện Công nghệ

Học viện công nghệ là trường đại học hệ bốn năm chuyên về khoa học và công nghệ. Một số trường có chương trình cao học hoặc các khóa đào tạo ngắn hạn. Do chỉ tập trung vào lĩnh vực khoa học và công nghệ nên mức độ chuyên môn hóa cao tại các Học viện Công nghệ thường cao hơn ở các trường đại học và cao đẳng, bằng cấp cũng tập trung vào chuyên ngành hơn. Một số Học viện Công nghệ danh tiếng như Massachusetts Institute of Technology (MIT) hay Rose-Hulman Institute of Technology.



Học tập và sinh sống ở trung tâm của thung lũng Silicon, California, chỉ cách thành phố San Francisco 45 phút và cách thành phố San Jose 15 phút lái xe. Trường có khuôn viên tuyệt đẹp đến từng chi tiết, thuộc hệ thống trường công lập của Bang California. Học phí thấp, tỷ lệ chuyển tiếp sang hệ thống UC cao nhất. Cơ hội chuyển tiếp hàng năm đến các trường IVY League như MIT, University of Texas, Stanford, University of British Columbia. Được đảm bảo nhập học tại các cơ sở UC, ưu tiên vào UCLA. Có chương trình Pathway vào Đại học 4 Năm tại UC Berkeley. Hệ thống các trường UC PHẢI xem xét ưu tiên các hồ sơ chuyển tiếp từ các trường Cao đẳng ở CA trước. 95% sinh viên chuyển tiếp vào năm 3 của hệ thống UC đều đến từ các trường Cao đẳng ở CA, chỉ 5% đến từ 49 bang khác. KHÔNG yêu cầu SAT. IELTS 5.5, IBT TOEFL 61, Duolingo 95. Sĩ số lớp học trung bình 27, trường có nhiều câu lạc bộ, hoạt động thể thao. Là trường cao đẳng cộng đồng an toàn nhất ở California. Có 92% sinh viên là người bản xứ, 8% là học sinh quốc tế. Hơn 100 chuyên ngành.

Năm thành lập: 1967
Địa chỉ: 12345 El Monte Road, Los Altos Hills California 94022-4599 USA
Loại trường: Cao đẳng cộng đồng
Chương trình học: Chương trình 2+2 chuyển tiếp lên đại học
Website: international.fhda.edu



Thành phố lớn gần nhất	Học phí	Ngành học chính	Sinh viên theo học	Sĩ số lớp học
San Francisco	\$8,500 USD	> 46	23,000	27:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm
- **Tuyển sinh:** 16 tuổi | Học sinh sắp hoặc sẽ có bằng tốt nghiệp cấp 3
- **Yêu cầu đầu vào tiếng Anh:** TOEFL CBT 61 | IELTS 5.5 | iTEP 4 | Khác 95
- **Học bổng:** \$500 - \$5,000 USD (dành cho sinh viên từ năm 2)
- **Chi phí:** Học phí - \$8,500 USD | Sách vở - \$1,500 USD | Bảo hiểm - \$1,686 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$13,000 USD
 Khác - \$2,500 USD
- **Các ngành học phổ biến:** Khoa học máy tính | Kinh doanh | Công nghệ cao | Khoa học | Tâm lý



Hillsborough Community College - Trường Cao đẳng Cộng đồng Hillsborough (HCC) tọa lạc tại thành phố năng động ven sông Tampa, Florida, và xung quanh Quận Hillsborough. Được biết đến với khí hậu nắng quanh năm, vùng Vịnh Tampa có những bãi biển đẹp nhất thế giới, nền văn hóa sôi động, nhiều loại hình thể thao và cơ hội giáo dục tuyệt vời. Sinh viên HCC tận hưởng một môi trường học tập độc đáo với nhiều đặc điểm hiếm gặp ở các trường cao đẳng cộng đồng khác tại Hoa Kỳ. Trường cung cấp chỗ ở tiện nghi trong khuôn viên trường, Chương trình Danh dự được xếp hạng quốc gia, chương trình chuyển tiếp đa dạng, dịch vụ hỗ trợ sinh viên tận tâm tại Trung tâm Giáo dục Quốc tế của trường và chuyển tiếp liền mạch đến các trường đại học bốn năm. Nếu bạn muốn theo học tại một trường đại học tiêu biểu, hoặc trường đại học khai phóng, hay một trường đại học được xếp hạng quốc gia hoặc một trường đại học thuộc khối Ivy League, HCC sẽ giúp bạn đạt được điều đó!

Năm thành lập: 1968
Địa chỉ: 4001 W. Tampa Bay Blvd., Tampa, Florida 33614 USA
Loại trường: Trường công 2 năm
Chương trình học: Chương trình 2+2 chuyển tiếp lên đại học Chứng chỉ ngắn hạn
Website: <http://www.hccfl.edu/international>



**Thành phố lớn gần nhất**

**Học phí**

**Ngành học chính**

**Sinh viên theo học**

**Sĩ số lớp học**

Tampa, Florida USA

\$9,111 USD

> 43

46,000

24:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm
- **Tuyển sinh:** 16 tuổi | Học sinh sắp hoặc sẽ có bằng tốt nghiệp cấp 3
- **Yêu cầu tối thiểu tiếng Anh:** iTEP 40 | IELTS 5.5 | Duolingo English Test 95
- **Học bổng:** Có | Các suất học bổng khác nhau dựa vào thành tích học tập
- **Chi phí:** Học phí - \$9,111 USD | Sách vở - \$750 USD | Bảo hiểm - \$1,513 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$12,000 USD Khác - \$1,900 USD
- **Các ngành học phổ biến:** Quản trị Kinh doanh | Kỹ thuật | Nghệ thuật khai phóng | Lập trình máy tính | Điều dưỡng



Năm thành lập: 1966
Địa chỉ: 6301 Kirkwood Blvd. SW, Cedar Rapids, Iowa 52404, USA
Loại trường: Cao đẳng cộng đồng
Chương trình học: Chương trình tiếng Anh | Chương trình 2+2 chuyển tiếp lên đại học
Website: <http://www.kirkwood.edu>



Cao đẳng Cộng đồng Kirkwood là trường cao đẳng cộng đồng lớn tọa lạc tại Cedar Rapids, Iowa, Hoa Kỳ. Trường có 11.000 sinh viên, bao gồm 200 sinh viên quốc tế đến từ 60 quốc gia. Sinh viên Kirkwood học hai năm đầu với nhiều sự hỗ trợ, chi phí hợp lý, môi trường an toàn và thân thiện để chuẩn bị chuyển tiếp thành công các tín chỉ lên đại học. Kirkwood cung cấp hơn 120 chương trình học thuật và nổi tiếng với chương trình chuyển tiếp Liberal Arts, kinh doanh, kỹ thuật, quản lý khách sạn và nhiều chương trình khác. Với nhiều thỏa thuận đảm bảo nhập học vào nhiều trường cao đẳng và đại học hệ 4 năm, Kirkwood giúp việc chuyển tiếp trở nên đơn giản hơn cho dù bạn dự định theo học tại một trường ở Iowa hay trên toàn quốc. Trên thực tế, hơn 2.000 sinh viên Kirkwood chuyển tiếp lên các trường đại học hệ 4 năm hàng năm. Kirkwood là một trong những trường cao đẳng cộng đồng có học phí thấp nhất ở Iowa và là một trong những trường có ngân sách học bổng lớn nhất trong cả nước với hơn 3 triệu đô tiền học bổng mỗi năm. Ngoài ra, sinh viên quốc tế có thể nộp đơn xin 2 học bổng khác nhau trực tiếp với văn phòng Global Learning bao gồm Học bổng #YouAreWelcomeHere.

**Thành phố lớn gần nhất**

**Học phí**

**Ngành học chính**

**Sinh viên theo học**

**Sĩ số lớp học**

Cedar Rapids, IA or Chicago, IL

\$12,100 USD

> 47

11,000

18:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm
- **Tuyển sinh:** 18 tuổi | Học sinh sắp hoặc sẽ có bằng tốt nghiệp cấp 3
- **Yêu cầu đầu vào tiếng Anh:** IELTS 5.0 | Duolingo 90
- **Học bổng:** Có | \$1,000 USD
- **Chi phí:** Học phí - \$12,100 USD | Sách vở - \$1,000 USD | Bảo hiểm - \$1,450 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$5,940 USD Đi lại - \$900 USD | Khác - \$1,600 USD
- **Các ngành học phổ biến:** Kinh doanh | Điều dưỡng | Quản lý Khách sạn | Nghệ thuật Khai phóng | Chương trình chuyển tiếp



Madison College nằm ở thành phố Madison, bang Wisconsin. Madison còn được xếp hạng nà nơi đáng sống nhất tại US (theo Livability, 2021). Trường cung cấp các chương trình cao đẳng chuyên sâu về kỹ thuật, và hơn 180 chương trình chứng chỉ cho 11 lĩnh vực. Trường là nguồn cung cấp sinh viên chuyển tiếp số 1 cho University of Wisconsin-Madison, trường xếp hạng #13 trường trên bảng xếp hạng các trường đại học công lập tốt nhất nước Mỹ (theo US. News & World Report, 2020). Học phí phải chăng chỉ \$7,500 USD mỗi năm. Sinh viên sẽ được xem xét học bổng cho sinh viên quốc tế ngay lúc nộp hồ sơ. Học bổng dao động ở mức \$2,250 - \$3,380 USD mỗi năm. những thách thức to lớn trong tương lai.

Cộng đồng đa dạng của chúng tôi bao gồm hơn 3,000 giảng viên, 12,000 sinh viên và 30,000 nhân viên.

Năm thành lập: 1912
Địa chỉ: 1701 Wright Street Madison, Wisconsin 53704, USA
Loại trường: Cao đẳng cộng đồng và kỹ thuật chuyên sâu
Chương trình học: Chương trình 2+2 chuyển tiếp lên đại học
Website: <https://madisoncollege.edu/get-started/international-students>



 Thành phố lớn gần nhất	 Học phí	 Ngành học chính	 Sinh viên theo học	 Sĩ số lớp học
Madison	\$7,408 USD	> 30	3,800	11:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Kỳ Thu (15/7) | Kỳ Xuân (15/11) | Kỳ Hè (15/04)
- **Tuyển sinh:** Học sinh sắp hoặc sẽ có bằng tốt nghiệp cấp 3
- **Yêu cầu đầu vào tiếng Anh:** TOEFL CBT 58 | IELTS 5.0 | **Khác:** Bài thi xếp lớp của trường: 221 Writing & Read
- **Học bổng:** Có | **\$2,250 - \$3,380 USD**
- **Chi phí:** Học phí - \$7,408 USD | Sách vở - \$300 USD | Bảo hiểm - \$2,271 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$11,088 USD
Khác - \$2,048 USD
- **Các ngành học phổ biến:** Kinh doanh | Kỹ thuật | Công nghệ thông tin | Giáo dục | Du lịch



NORTHEAST
WI Technical College



Năm thành lập: 1912
Địa chỉ: 2740 West Mason St, Green Bay, Wisconsin 54303, USA
Loại trường: Công lập 2 năm
Website: Nwtc.edu

Northeast Wisconsin Technical College (NWTC) là trường cao đẳng công lập được xếp hạng quốc gia với 5,500 sinh viên. NWTC là trường đào tạo bậc cử nhân với hơn 80 chương trình, chuyên đào tạo các ngành kỹ thuật cao bao gồm IT, Kinh doanh, Kỹ sư và Khoa học sức khỏe. NWTC tọa lạc tại Green Bay, Wisconsin, khu vực an toàn và chi phí phải chăng. Ngay khi tốt nghiệp, sinh viên NWTC có cơ hội chuyển tiếp vào hệ thống trường đại học University of Wisconsin và một số trường đại học công lập hoặc tư thục 4 năm. Sinh viên có thể ở ký túc xá và nộp đơn xin học bổng vào mỗi học kỳ. Hãy truy cập vào trang web của chúng tôi để biết thêm chi tiết nwtc.edu/international.

 Thành phố lớn gần nhất	 Học phí	 Sinh viên theo học	 Sĩ số lớp học
Milwaukee, WI hoặc Chicago, Illinois	\$6,960 USD	5,500	12:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Kỳ Thu (30/6) | Kỳ Xuân (30/11)
- **Tuyển sinh:** 18 tuổi | Học sinh sắp hoặc sẽ có bằng tốt nghiệp cấp 3
- **Yêu cầu đầu vào tiếng Anh:** IELTS 6.0 | TOEFL iBT 68
- **Học bổng:** Có | **30% - 50% học phí**
- **Chi phí:** Học phí - \$6,960 USD | Sách vở - \$2,000 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$9,600 USD
- **Các ngành học phổ biến:** Quản trị kinh doanh | Marketing | Phát triển phần mềm | Kỹ sư | Điều dưỡng



Pima Community College (PCC) là một tổ chức giáo dục đại học 2 năm của Hoa Kỳ tại Quận Pima, bang Arizona phục vụ khu vực đô thị Tucson. Khu đại học cộng đồng bao gồm 6 cơ sở, 4 trung tâm giáo dục và một số trung tâm học tập giáo dục dành cho người lớn. Nó bao gồm Cơ sở Northwest, Cơ sở phía Tây, Cơ sở Trung tâm, Cơ sở Cộng đồng, Cơ sở Desert Vista và Cơ sở phía Đông.



Năm thành lập: 1969
Địa chỉ: 2202 W Anklam Rd, Tucson, Arizona 85709, USA
Loại trường: Cao đẳng cộng đồng hệ 2 năm
Chương trình học: Chương trình tiếng Anh | Chương trình 2+2 chuyển tiếp lên đại học
Website: www.pima.edu/international



Thành phố lớn gần nhất	Học phí	Ngành học chính	Sinh viên theo học	Sĩ số lớp học
Phoenix, Arizona	\$7,566 USD	> 60	23,570	25:1

- Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm
- Tuyển sinh:** 16 tuổi
- Chi phí:** Học phí - \$7,566 USD | Sách vở - \$1,200 USD | Bảo hiểm - \$1,474 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$7,808 USD
- Các ngành học phổ biến:** Kinh doanh | Khoa học | Nghệ thuật | Khoa học sức khỏe | Hệ thống thông tin
- Yêu cầu điểm chuẩn hoá:** IELTS 5.5 | Duolingo 90
- Học bổng:** Không có



Năm thành lập: 1918
Địa chỉ: 1501 Mendocino Ave. Santa Rosa, California 95401-4395, USA
Loại trường: Cao đẳng cộng đồng
Chương trình học: Chương trình 2+2 chuyển tiếp lên đại học
Website: <https://international.santarosa.edu/>

Chỉ 01 tiếng lái xe về phía bắc từ San Francisco, Santa Rosa Junior College đào tạo hơn 100 chương trình học thuật. Học sinh có thể lấy được bằng chuyển tiếp và hoàn thành các yêu cầu để chuyển tiếp lên các trường đại học như UC Berkeley, UC Davis, UCLA, và San Francisco State University để hoàn thành bằng cử nhân. Những chuyên ngành được nhiều sinh viên theo học như kinh doanh, khoa học sức khỏe, khoa học máy tính, nghệ thuật ẩm thực, và nghiên cứu rượu. SRCJ rất vinh dự chào đón các sinh viên quốc tế đến với các chương trình học!

Thành phố lớn gần nhất	Học phí	Ngành học chính	Sinh viên theo học	Sĩ số lớp học
San Francisco	\$9,393 USD	> 38	20,000	20:1

- Hạn nộp hồ sơ:** Kỳ Thu (01/6) | Kỳ Xuân (01/11)
- Tuyển sinh:** Học sinh 18 tuổi
- Yêu cầu đầu vào tiếng Anh:** iTEP 3.5 | IELTS 6.0 | Duolingo 85, PTE 44
- Học bổng:** Có | \$450 - \$2,000 USD
- Chi phí:** Học phí - \$9,393 USD | Sách vở - \$1,214 USD | Bảo hiểm - \$1,798 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$13,467 USD
- Đi lại:** \$986 USD | Khác - \$4,132 USD
- Các ngành học phổ biến:** Kinh doanh | Khoa học máy tính | Kỹ thuật | Khoa học sức khỏe / Y học thể chất | Nông nghiệp/ Tài nguyên thiên nhiên/ Nghiên cứu rượu



Với hơn 45,000 sinh viên theo học mỗi năm, bao gồm hơn 700 sinh viên quốc tế, **Seattle Colleges** tự hào mang đến ba cơ sở đào tạo độc đáo. North Seattle College, Seattle Central College và South Seattle College đều nằm trong thành phố Seattle xinh đẹp và sôi động thuộc bang Washington. Trong lịch sử hơn 50 năm, Seattle Colleges là một điểm đến hấp dẫn với chi phí hợp lý cho sinh viên muốn theo đuổi chương trình giáo dục đại học. Trường mang đến nhiều lựa chọn chương trình học, bao gồm ESL, chuyển tiếp 2 + 2 (Chuyển tiếp Đại học hoặc Rút gọn Trung học-Đại học) Đào tạo nghề, Chứng chỉ ngắn hạn, và nhiều chương trình khác.

Năm thành lập: 1966
Địa chỉ: Seattle, Washington 98122, USA
Loại trường: Cao đẳng cộng đồng
Chương trình học: Chương trình tiếng Anh | Chương trình 2+2 chuyển tiếp lên đại học | Chương trình cử nhân Chứng chỉ ngắn hạn | Khác
Website: intl.seattlecolleges.edu



Học phí

Ngành học chính

Sĩ số lớp học

Yêu cầu Tiếng Anh đầu vào

\$10,209 USD

> 57

20:1

IELTS 6.0, writing 5.0

- **Hạn nộp hồ sơ:** Kỳ Thu (25/08) | Kỳ Đông (25/11) | Kỳ Xuân (25/02) | Kỳ Hè (25/05)
- **Tuyển sinh:** Học sinh 16 tuổi | Lớp 10
- **Yêu cầu điểm chuẩn hoá:** IELTS 6.0
- **Học bổng:** Có | \$1,000 - 5,000 USD
- **Chi phí:** Học phí - \$10,209 USD | Sách vở - \$897 USD | Bảo hiểm - \$1,254 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$9,894 USD
- **Đi lại:** - \$375 USD | Khác - \$615 USD
- **Các ngành học phổ biến:** Kinh doanh | Kỹ sư | Khoa học máy tính | Sinh học | Kế toán



Năm thành lập: 1964
Địa chỉ: 9000 Building, Rm. 9303 Shoreline Washington 98133 USA
Loại trường: Cao đẳng cộng đồng
Chương trình học: Chương trình tiếng Anh Chương trình 2+2 chuyển tiếp lên đại học Chương trình trung học bán trú
Website: www.Shoreline.edu/international

Shoreline Community College là một trường cao đẳng dẫn đầu trong việc đào tạo các chương trình Chuyển tiếp Đại học (University Transfer 2+2), Hoàn thành Trung học Phổ thông - Học Đại học sớm (High School Completion - Early College), Học online và Anh ngữ học thuật. Tọa lạc tại thành phố sôi động Seattle, trường Shoreline như một công viên thu nhỏ nằm ngay gần các bãi biển, các quán cà phê và trung tâm thành phố. Là một trung tâm kinh tế toàn cầu năng động, các công ty như Boeing, Microsoft, Amazon hay Starbucks chỉ là một số trong rất nhiều công ty lớn trên thế giới đặt trụ sở tại Seattle. Đặc biệt, Shoreline đã cung cấp các chương trình học online gần 20 năm qua, nên sinh viên có thể học chương trình của Shoreline từ khắp nơi trên thế giới, chỉ cần có đường truyền internet. Vì các chương trình cao đẳng cộng đồng giúp tiết kiệm 50%-70% chi phí so với chi phí học các trường đại học, Shoreline giúp sinh viên tiếp cận chương trình học chất lượng cao của Mỹ với chi phí hợp lý. Chương trình Chuyển tiếp Đại học của trường cung cấp đến 90 lựa chọn chuyên ngành và cơ hội chuyển tiếp lên các trường đại học hàng đầu nước Mỹ. Chương trình này cũng đảm bảo cho sinh viên chuyển tiếp đại học vào nhiều trường đại học liên kết với Shoreline, nhiều trường đại học liên kết cung cấp các học bổng chuyển tiếp khi sinh viên hoàn thành chương trình đại học. Shoreline là một trong những trường Cao đẳng cộng đồng hàng đầu nước Mỹ trong việc giảng dạy sinh viên quốc tế, và chúng tôi háo hức đón chào bạn tại Shoreline.

Thành phố lớn gần nhất

Học phí

Ngành học chính

Sinh viên theo học

Sĩ số lớp học

Seattle

\$10,578 USD

> 50

6,000

18:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm
- **Tuyển sinh:** Học sinh từ 16 tuổi | Lớp 10
- **Yêu cầu đầu vào tiếng Anh:** IELTS - không bắt buộc
- **Học bổng:** Có | \$250 - \$500 USD
- **Chi phí:** Học phí - \$10,578 USD | Sách vở - \$372 USD | Bảo hiểm - \$1,050 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$8,100 USD
- **Khác:** - \$1,050 USD
- **Các ngành học phổ biến:** Kinh doanh | Kỹ thuật | Khoa học máy tính | Truyền thông | Tâm lý



Trường Cao đẳng Cộng đồng Truckee Meadows (TMCC), tọa lạc tại Reno, đào tạo hơn 15.000 sinh viên. TMCC cung cấp hơn 100 chương trình trong các lĩnh vực như Kinh doanh, Khởi nghiệp, Hậu cần, Hệ thống Thông tin, Quản lý Khách sạn và Du lịch, Nghệ thuật Ẩm thực, Khoa học Máy tính, Khoa học Vật lý và Đời sống, và Truyền thông Đồ họa. TMCC là một trong 14 trường cao đẳng cộng đồng đẹp nhất và nằm trong top 35 trường có khu học xá mới nhất tại Mỹ. Reno, thành phố nhỏ lớn nhất thế giới, được đánh giá là thành phố nhỏ tốt thứ sáu ở Hoa Kỳ và được xếp hạng thứ ba về các cơ sở, điểm tham quan và cơ sở hạ tầng.

**Thành phố lớn gần nhất**

**Học phí**

**Ngành học chính**

**Sinh viên theo học**

**Sĩ số lớp học**

Reno, Nevada

\$11,500 USD

> 32

15,000

17:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm

▪ **Tuyển sinh:** 16 tuổi | Học sinh sắp hoặc sẽ có bằng tốt nghiệp cấp 3

▪ **Chi phí:** Học phí - \$11,500 USD | Sách vở - \$1,000 USD | Bảo hiểm - \$1,800 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$12,000 USD

▪ **Các ngành học phổ biến:** Khoa học máy tính | Kinh doanh | Quản trị nhà hàng khách sạn và du lịch

▪ **Yêu cầu điểm chuẩn hoá:** TOEFL CBT 61 | IELTS 6.0 | iTEP 3.7 | Duolingo 90

▪ **Học bổng:** Có | \$250 - \$1,000 USD

▪ **Các ngành học phổ biến:** Khoa học máy tính | Kinh doanh | Quản trị nhà hàng khách sạn và du lịch

Kỹ thuật | Khoa học sức khỏe

Năm thành lập: 1961

Địa chỉ: 7000 Dandini Blvd, Reno, Nevada 89512, USA

Loại trường: Cao đẳng cộng đồng

Chương trình học: Chương trình 2+2 chuyển tiếp lên đại học

Website: <https://www.tmcc.edu/international-student-services>



TẠI KIRKWOOD, CHÚNG TÔI RẤT TỰ HÀO CHÀO ĐÓN SINH VIÊN QUỐC TẾ TỪ KHẮP NƠI TRÊN THẾ GIỚI.

Cedar Rapids là một nơi rất tốt để học tập và sinh sống ở Mỹ.

Chúng tôi cung cấp:

- Hơn **120** chương trình học
- Dễ chuyển tiếp vào các chương trình cử nhân trên khắp đất nước

Khuôn viên rộng 680 mẫu Anh của chúng tôi bao gồm:

- Mô hình khách sạn cao cấp với **71** phòng dành cho việc giảng dạy
- **27** tòa nhà với **1,4 triệu feet vuông** không gian học tập bên trong
- Khu liên hợp thể thao rộng **15 mẫu Anh**
- **14.000** sinh viên đang theo học, bao gồm **180** sinh viên quốc tế
- Sinh viên đến từ hơn **50** quốc gia, bao gồm **Việt Nam**



Nếu bạn đã sẵn sàng trở thành một nhân tố đặc biệt, hãy đến với Kirkwood Community College.

Tìm thêm thông tin tại: www.kirkwood.edu/international.



Ngôi nhà thứ hai THÂN THIỆN

Hãy để Madison College trở thành một phần của bạn.



Chi phí hợp lý

Hỗ trợ nhiệt tình

Cơ hội việc làm ngay tại trường học

Chuyển tiếp đến UW-Madison



Đăng ký miễn phí ngay bây giờ!



madisoncollege.edu/get-started/international-students

BẢNG TỔNG HỢP THÔNG TIN

STT	Bang	Tên trường	Website	Loại trường	Giới tính học sinh	Hạn nộp hồ sơ
1	Cardiff, UK	Cardiff Sixth Form College	https://www.ccoex.com	Nội trú và ngoại trú	Cả Nam và Nữ	Kỳ Thu:02/09
2	Wisconsin, USA	Craig High School	https://www.craighighschool.org/	Trung học công lập	Cả Nam và Nữ	Kỳ Thu:01/09
3	Maine, USA	Fryeburg Academy	https://www.fryeburgacademy.org/	Trường nội trú	Cả Nam và Nữ	Quanh năm
4	Indiana, USA	Kokomo School	www.kokomoschools.com/internationalexchange	Công lập nội trú và ngoại trú	Cả Nam và Nữ	Quanh năm
5	Slovakia	Leaf Academy	www.leafacademy.eu	Trung học 4 năm	Cả Nam và Nữ	Quanh năm
6	Wisconsin, USA	North Cedar Academy	http://northcedar.net	Trường nội trú quốc tế có chương trình đào tạo kép	Cả Nam và Nữ	Kỳ Thu:15/07 Kỳ Đông:15/11 Kỳ Xuân:15/11 Kỳ Hè:15/05 Quanh năm
7	Maryland, USA	Our Lady of Good Counsel High School	olgchs.org/globalprograms	Trường trung học tư thực công giáo	Cả Nam và Nữ	Kỳ Thu:16/06
8	Ontario, Canada	Pickering College	http://www.pickeringcollege.on.ca/	Trường tư thực nội trú (lớp 7 – 12) và trường ngoại trú (lớp mẫu giáo - 12)	Cả Nam và Nữ	Quanh năm
9	Georgia, USA	Rabun Gap-Nacoochee School	www.rabungap.org	Trường tư thực bán trú và nội trú từ lớp 8 đến lớp 12	Cả Nam và Nữ	Kỳ Thu:01/02 Kỳ Đông:20/11 Quanh năm
10	Virginia, USA	St. Margaret's School	sms.org	Trung học nội trú, bán trú	Nữ	Kỳ Thu:10/02
11	Florida, USA	The Vanguard School	www.vanguardschool.org	Trường tư thực	Cả Nam và Nữ	Kỳ Thu:13/10 Kỳ Đông:01/01 Kỳ Xuân:01/04 Kỳ Hè:01/07 Quanh năm
12	Virginia, USA	Williamsburg Christian Academy	williamsburgchristian.org	Công giáo tư thực	Cả Nam và Nữ	Quanh năm

CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC

Các khối lớp	Chi phí năm		Yêu cầu tiếng anh	Học bổng hỗ trợ tài chính	Số lượng sinh viên			Nhà ở		Chương trình tiếng anh	Chương trình hè
	Học phí	Tổng chi phí			Tổng	Quốc tế	Việt Nam	Ký túc xá	Homestay		
9-13	£ 49.300	£ 50.400	, IELTS: 65	Lên đến 50% học phí	377	310	4	Có	Không	Có	Có Độ tuổi: 8-17 Thời lượng: từ 25/7 đến 21/8 Kinh phí: £1,300
9-12	\$35,000	\$35,000	TOEFL PBT/iBT/CBT: 0, IELTS: 0, SSAT: 0, SLEP: 0, Khác: bằng điểm 9-11	\$, 1,000 USD	1.600	100	2	Không	Có	Không	Có Độ tuổi: 11-17 Thời lượng: 12 ngày Thời hạn: mùa Xuân/ Mùa Thu Kinh phí: \$3,500 USD
9-12	\$51,000	\$52,995	TOEFL PBT/iBT/CBT: 0, IELTS: 0, SSAT: 0, SLEP: 0	từ \$20,000 - \$35,000 USD	650	165	11	Có	Không	Có	Có Độ tuổi: 13-19 Thời lượng: 3 tuần Thời hạn: 30/06 Kinh phí: \$2,900 USD
10-12	\$12,000	\$22,000	TOEFL PBT/iBT/CBT: 50, IELTS: 45, Khác: ELTIS - 218		2	80	15	Có	Không	Không	Có Độ tuổi: 14-16, 17-19 Thời lượng: 1-2 weeks Thời hạn: 01/03 Kinh phí: \$3,000 cho 3 tuần
10-12	€ 24.500	€ 25.050	IELTS 6.0	không	122	40	1	Có	Không	Có	
9-12	\$35,600	\$58,250		Có	70	55	10	Có	Không	Có	Có Độ tuổi: 13-17 Thời lượng: 3/7 - 17 và 23/7 - 6/8 Thời hạn: 15/05 Kinh phí: \$1,800 mỗi tuần hoặc \$3,400 mỗi 2 tuần
9-12	\$33,700	\$50,700	TOEFL PBT/iBT/CBT: 80		1,245	16	1	Không	Có	Không	Không
7-12	\$55,600 USD	\$59,702 USD	TOEFL PBT/iBT/CBT: 0, IELTS: 0	\$7,500 - \$25,000 CAD	475	130	9	Có	Không	Có	Có Độ tuổi: 12 - 18 Thời lượng: 4 tuần trong năm 2022 Thời hạn: 16/03 Kinh phí: khoảng \$1,200 USD mỗi tuần; chương trình 4 tuần
9-12	\$69,500	\$70,300	TOEFL PBT/iBT/CBT: 0, IELTS: 0, SSAT: 0	\$2,000 USD - \$25,000 USD	375	150	2	Có	Không	Có	Không
8-12	\$55,800	\$57,800	TOEFL PBT/iBT/CBT: 0, SSAT: 0					Có	Không	Có	Không
6-12	\$26,300	\$58,080		lên tới 50%	120	30	1	Có	Không	Không	Có Độ tuổi: 12-18 Thời lượng: 2 tuần hoặc 4 tuần Thời hạn: 01/07 Kinh phí: \$3,500/2 tuần hoặc \$7,000/4 tuần
1-12	\$24,500	\$57,400	TOEFL PBT/iBT/CBT: 70		200	16		Có	Không	Không	Có Độ tuổi: lớp 9-12 Thời lượng: từ 2-6 tuần Thời hạn: 30/04 Kinh phí: đa dạng



Cardiff Sixth Form College rất tự hào về thành tích học tập học sinh của trường đạt được. **Năm 2022, 95% học sinh của trường đạt điểm A*-A và 99% học sinh đạt điểm A*-B.** Những kết quả này giúp trường đứng đầu bảng xếp hạng các trường tư thục hàng đầu ở Vương quốc Anh được báo cáo theo The Daily Telegraph. Chất lượng giảng dạy hàng đầu, hỗ trợ 1-1 cho học sinh, chương trình học thuật xuất sắc với gần gấp đôi thời lượng giảng dạy so với các trường khác, và việc phát triển học thuật đi cùng với các chương trình được thiết kế để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp đã thực sự tạo nên sự khác biệt. Các giáo viên tại trường hỗ trợ dạy kèm 1-1 cho học sinh và nâng cao kiến thức với các chương trình bổ trợ.

Trường Cardiff hiện tại đào tạo cả **chương trình GCSE 1 năm và GCSE 2 năm.** Kết quả GCSE của học sinh cũng rất đáng tự hào với **89% học sinh đạt điểm 9-7 và 96% đạt điểm 9-6.** Khóa học này mang đến cơ hội duy nhất cho các bạn học sinh mong muốn chinh phục giải Sixth-Form để được trải nghiệm chương trình giảng dạy truyền cảm hứng, cơ hội phát triển nghề nghiệp xuất sắc và môi trường nội trú hiện đại tại trường hàng đầu vương quốc Anh. Được thiết kế như một lộ trình hướng nghiệp bốn chiều để vào các trường đại học hàng đầu, chương trình mới này cho học sinh cơ hội học đến 11 môn học chính cũng như cải thiện tiếng Anh trong một quy mô lớp học nhỏ và phương pháp giảng dạy chuyên sâu.

Năm thành lập: 2004
Địa chỉ: 1-3 Trinity Court, 21-27 Newport Road, Cardiff CF24 0AA, UK
Loại trường: Nội trú và ngoại trú
Chương trình học: Chương trình trung học nội trú
Chương trình trung học bán trú | Chương trình hè/ đông
Website: www.ccoex.com





Thành phố lớn gần nhất



Tổng chi phí



Học sinh theo học



Sĩ số lớp học

Cardiff

£50,400 GBP

377

7:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Kỳ Thu (02/09)

▪ **Yêu cầu tối thiểu Tiếng Anh:** Kiểm tra chuẩn hoá: Có IELTS 6.5

▪ **Tuyển sinh:** 14 tuổi với chương trình IGCSE | Lớp 10

▪ **Học bổng:** Có | Lên đến 50% học phí

▪ **Chi phí:** Chi phí - £49,300 GBP | Sách vở - £200 GBP | Bảo hiểm - £400 GBP | Khác - £500 GBP

▪ **Top 5 trường ĐH hàng đầu học sinh nhập học sau khi tốt nghiệp:** University Cambridge | Imperial College Lodon | London School of Economics & Politics | King’s College London | University of Oxford
- TRƯỜNG TRUNG HỌC — 53
-
- LEAF Academy** là một trường trung học quốc tế nội trú tư thục, dành cho cả nam và nữ. Nhiệm vụ của chúng tôi là cung cấp một nền giáo dục đẳng cấp thế giới cho những học sinh năng động từ khu vực Trung Âu và hơn thế nữa. LEAF Academy cung cấp cả chương trình trung học 4 năm và 2 năm. Chương trình giảng dạy theo phong cách Mỹ độc đáo của chúng tôi kết hợp chặt chẽ giữa chương trình học tập cùng với tập trung phát triển kỹ năng lãnh đạo, kinh doanh, các giá trị đạo đức sâu sắc và sự tự đánh giá thông qua các chương trình của riêng chúng tôi như Lãnh đạo Doanh nhân, STEM, Trung Âu học và Phát triển Nhân vật. Tất cả các khóa học kết hợp theo đuổi học thuật truyền thống với học tập trải nghiệm, làm việc theo nhóm và hợp tác. Chúng tôi hiện đang cung cấp 23 khóa học AP và được tổ chức The College Board kiểm định để cung cấp Chứng chỉ AP Capstone.
- LEAF Academy** là một trường nội trú thành phố với ký túc xá kiểu khách sạn chỉ cách trường học 15 phút đi bộ. Cách sân bay Vienna chỉ 40 phút, sân bay Bratislava 15 phút và trung tâm thị trấn Bratislava chỉ 10 phút đi bộ.
-
-
- Năm thành lập:** 2015
Địa chỉ: Sasinkova 2637/13, 811 08 Bratislava, Slovakia
Loại trường: Trung học 4 năm
Chương trình học: Chương trình trung học nội trú
Chương trình hè/đông | Chương trình trao đổi
Website: www.leafacademy.eu
- 

Thành phố lớn gần nhất



Tổng chi phí



Học sinh theo học



Yêu cầu Tiếng Anh đầu vào

Bratislava - thủ đô

€25,050 EUR

122

IELTS 6.0
- **Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm

▪ **Yêu cầu tối thiểu tiếng Anh:** IELTS 6.0

▪ **Tuyển sinh:** 14 tuổi | Lớp 10

▪ **Chi phí:** Chi phí - €24,500 EUR | Bảo hiểm - €500 EUR | Đi lại - €50 EUR

▪ **Các ngành học phổ biến:** Lãnh đạo Doanh nhân | Trung Âu học | STEM | Ngôn ngữ | Phát triển nhân vật



Pickering College là một trường tư thục nội trú và ngoại trú dành cho nam và nữ từ Lớp 7 đến Lớp 12. Được thành lập vào năm 1842, vốn thuộc Hội Tôn giáo các Tín Hữu, và được chuyển về Newmarket từ 1909 đến nay, nhiệm vụ của trường Pickering là trở thành trường dẫn đầu trong mảng giáo dục, truyền cảm hứng cho học sinh để trở thành những công dân cấp tiến, đáp ứng được những tiêu chuẩn cao trong việc học tập suốt đời. Chúng tôi giúp các em học sinh phát triển và thấm nhuần những giá trị, kiến thức và tự tin để đạt được thành công. Những học sinh của chúng tôi không chỉ phát triển các kĩ năng học thuật mà còn có được ý thức xã hội, khả năng lãnh đạo để cống hiến những điều ý nghĩa cho thế giới.

Năm thành lập: 1842
Địa chỉ: 16945 Bayview Avenue, Newmarket, Ontario L3Y4X2, Canada
Loại trường: Trường tư thục nội trú (lớp 7-12) và trường ngoại trú (lớp mẫu giáo-12)
Chương trình học: Chương trình trung học nội trú
Website: <http://www.pickeringcollege.on.ca/>



**Thành phố lớn gần nhất**

**Tổng chi phí**

**Học sinh theo học**

**Sĩ số lớp học**

Toronto

\$59,702 USD

475

9:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm
- **Yêu cầu tối thiểu tiếng Anh:** IELTS 6.0 | TOEFL iBT 61
- **Tuyển sinh:** học sinh từ 12 tuổi | Lớp 7
- **Học bổng:** Có | \$7,500 - \$25,000 CAD
- **Chi phí:** Chi phí - \$55,600 USD | Sách vở - \$316 USD | Bảo hiểm - \$786 USD | Khác - \$3,000 USD
- **Top 5 trường ĐH hàng đầu học sinh nhập học sau khi tốt nghiệp:** University of Toronto (Ontario) | Western Univesity (Ontario) McGill University (Quebec) | University of British Columbia UBC | University of California UCLA



Craig High School là trường trung học nổi tiếng của Mỹ với lịch sử hơn 100 năm và được US News đánh giá là một trong những trường trung học tốt nhất bang Wisconsin. Trường đã được Bộ Giáo dục Hoa Kỳ và chính quyền bang công nhận về chất lượng giáo dục xuất sắc từ năm 1908. Trường nằm trong top 7% trong số 21,035 trường trung học ở Hoa Kỳ và nằm trong top 10 trường trung học tốt nhất tại Wisconsin. Là một ngôi trường trăm tuổi, Craig High School có những giáo viên giỏi nhất trong tiểu bang, bao gồm những giáo viên giàu kinh nghiệm trong việc hướng dẫn hơn 400 học sinh vào các trường đại học hàng đầu tại Mỹ mỗi năm. Chương trình giảng dạy chất lượng cao, giáo viên nổi tiếng giàu kinh nghiệm, các khóa học AP đa dạng và các hoạt động câu lạc bộ đầy màu sắc.



Địa chỉ: 401 S. Randall Ave. - Janesville, Wisconsin, USA
Loại trường: Trung học công lập
Chương trình học: Chương trình tiếng Anh | Chương trình trung học bán trú | Dự bị đại học | Chương trình hè/đông | Chứng chỉ ngắn hạn | Chương trình trao đổi
Website: <https://www.craighighschool.org/>

**Thành phố lớn gần nhất**

**Tổng chi phí**

**Học sinh theo học**

**Sĩ số lớp học**

Madison

\$35,000 USD

1,600

14:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Kỳ Thu (01/09)
- **Tuyển sinh:** học sinh từ 14 tuổi | Lớp 9
- **Học bổng:** Có | \$1,000 USD
- **Tổng chi phí:** \$35,000 USD
- **Top 5 trường ĐH hàng đầu học sinh nhập học sau khi tốt nghiệp:** Princeton University | Massachusetts Institute of Technology Harvard University | Stanford University | Yale University



Fryeburg Academy lấy bối cảnh một ngôi làng cổ điển ở New England, ngay chân núi Mount Washington and White Mountaints. Đây là một cộng đồng mang cảm giác thân thuộc dành cho tất cả những ai bước đến đây và là nền tảng hỗ trợ cho tất cả những người ở lại sinh sống, Nó gần biển, sông, hồ và khu trượt tuyết với hơn 750,000 mẫu của rừng Quốc Gia. Cùng với sự đa dạng của các hoạt động ngoài trời với từng mùa trong năm. Một số cựu học sinh/ sinh viên tiêu biểu:

- David Rohde - nhà báo điều tra của New York Times
- Rufus Porter: hoạ sĩ và là người sáng lập Khoa Học Mỹ
- Spaulding Gray: diễn viên và nhà viết kịch
- Marcus Nash: vận động viên trượt tuyết Bắc Âu tại Olympic Hoa Kỳ
- James Farrington: đại diện Hoa Kỳ từ New Hampshire (1828 - 1831)

Năm thành lập: 1792
Địa chỉ: 745 Main Street Fryeburg, Maine 04037, USA
Loại trường: Trường nội trú
Chương trình học: Chương trình trung học nội trú
Website: <https://www.fryeburgacademy.org/>



**Thành phố lớn gần nhất**

**Tổng chi phí**

**Học sinh theo học**

**Sĩ số lớp học**

Boston

\$52,995 USD

650

7:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm từ \$20,000 - \$35,000 USD
- **Tuyển sinh:** học sinh từ 14 tuổi | Lớp 8
- **Điểm SAT trung bình khi tốt nghiệp:** 1490
- **Yêu cầu tối thiểu tiếng Anh:** Kiểm tra chuẩn hoá: Có
- **Học bổng:** từ \$20,000 - \$35,000 USD
- **Chi phí:** Chi phí - \$51,000 USD | Bảo hiểm - \$1,995 USD
- **Top 5 trường ĐH hàng đầu học sinh nhập học sau khi tốt nghiệp:** Harvard university | University of Pennsylvania | MIT Cornell university | Columbia university



Kokomo là trường trung học dự bị đại học công lập. Học sinh có thể chọn 3 con đường phát triển - Chương trình Tú Tài Quốc Tế (IB), chương trình Nâng cao (AP), và khoa học kĩ thuật (STEM). Thông qua hai chương trình IB và AP, trường nhắm đến mục tiêu phát triển những bạn trẻ ham học hỏi, có kiến thức và sự quan tâm, những người trẻ có quyết tâm thành công. Học sinh tại trường trung học Kokomo có thể tạo ra sự khác biệt của bản thân và ngôi trường họ theo học bởi thành tích học tập xuất sắc.



Năm thành lập: 1872
Địa chỉ: 2501 S. Berkley Rd Kokomo, Indiana, 46902 USA
Loại trường: Công lập nội trú và ngoại trú
Chương trình học: Chương trình tiếng Anh | Chương trình trung học nội trú
Website: www.kokomoschools.com/internationalexchange

**Thành phố lớn gần nhất**

**Tổng chi phí**

**Học sinh theo học**

**Sĩ số lớp học**

Indianapolis, Indiana

\$23,800 USD

2,000

24:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm
- **Tuyển sinh:** học sinh từ 15 tuổi | Lớp 10
- **Yêu cầu tối thiểu tiếng Anh:** TOEFL 50 | IELTS 4.5
- **Tổng chi phí:** \$23,800 USD
- **Top 5 trường ĐH hàng đầu học sinh nhập học sau khi tốt nghiệp:** Harvard | Stanford | John Hopkins University | Worcester Polytechnic Institute | Purdue University
- **Học bổng:** Có



North Cedar Academy (NCA) là trường tư thục nội trú dành cho học sinh trong nước và quốc tế với gần 70 học sinh đến từ Hoa Kỳ và hơn 10 quốc gia khác trên thế giới. Nhờ quan hệ hợp tác đặc biệt giữa trường North Cedar và các trường thuộc đại học Wisconsin-Eau Claire , học sinh của trường có cơ hội tiếp cận các cơ hội giáo dục tốt vượt trội. Những bạn học sinh đủ khả năng sẽ được theo học chương trình học tập riêng biệt, có thể cùng lúc vừa nhận bằng tốt nghiệp trung học của NCA, vừa có bằng chuyển tiếp của đại học Wisconsin. Chương trình này sẽ mở đường cho những học sinh có thành tích tốt đến với thành công bằng cách giúp các em hoàn thành hai năm đầu đại học ngay tại trường trung học. Quy mô lớp học nhỏ và lựa chọn chương trình học đa dạng giúp học sinh có được những kỹ năng học thuật, cá nhân và định hướng nghề nghiệp. Các em nhận được nhiều điều bổ ích khi ở trong một cộng đồng đa quốc gia, đa văn hóa - với các học sinh, giáo viên và đối tác của NCA tới từ khắp nơi trên thế giới. Trong quá trình học, học sinh và giáo viên cùng tạo nên một môi trường học tập và xã hội, nơi mà mọi người đều học hỏi và tôn trọng lẫn nhau. Giáo dục ở NCA giúp học sinh phát triển được tiềm năng của mình cũng như giúp đỡ những bạn khác cùng phát triển. NCA tọa lạc tại thành phố Ladysmith, Hạt Rusk, tiểu bang Wisconsin. Hạt Rusk là một khu vực được rừng bao phủ, có các thác nước ẩn mình trong các khu rừng và là nơi cư trú của nhiều loài vật hoang dã. Thành phố Ladysmith nằm tại trung tâm Hạt Rusk, nơi có rất nhiều công viên, khu vui chơi và trung tâm mua sắm. Nhờ mối quan hệ thân thiết của trường với cộng đồng xung quanh, học sinh trong trường có rất nhiều cơ hội hoạt động tình nguyện và xã hội. Với North Cedar, sự an toàn là rất quan trọng. Khuôn viên trường chỉ cách bệnh viện gần nhất chưa đến 1 dặm và cách những dịch vụ khẩn cấp khác khoảng 2 dặm. Hạt Rusk tự hào là một trong những thành phố thân thiện và an toàn nhất ở Wisconsin và toàn quốc gia. Bên cạnh đó, chúng tôi tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn an toàn cho học sinh trong các hoạt động, xây dựng những biện pháp về an ninh và xác minh các khách từ ngoài vào trường.



Thành phố lớn gần nhất



Tổng chi phí



Học sinh theo học



Sĩ số lớp học

Saint Paul/ Minneapolis, Minnesota

\$58,250 USD

70

2:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quan năm

▪ **Yêu cầu tối thiểu tiếng Anh:** TOEFL 80

▪ **Tuyển sinh:** 13 tuổi - lớp 9

▪ **Chi phí:** Học phí - \$35,600 USD | Sách vở - \$250 USD | Bảo hiểm - \$1,000 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$19,200 USD | Khác - \$2,200 USD

▪ **Top 5 trường ĐH hàng đầu học sinh nhập học sau khi tốt nghiệp:** University of Wisconsin - Eau Claire | University of Wisconsin - Madison | Georgia State University | University of California - San Deigo | The Ohio State University
- **Điểm SAT trung bình khi tốt nghiệp:** 1260

▪ **Học bổng:** lên tới \$35,000 USD

Năm thành lập: 2014
Địa chỉ: 1500 Port Arthur Rd. Ladysmith, Wiscosin 54848, USA
Loại trường: Trường nội trú quốc tế có chương trình đào tạo kép
Chương trình học: Chương trình trung học nội trú
Website: <http://northcedar.net>



Toạ lạc ở Olney, MD, một thị trấn được xếp hạng là một trong những nơi sống tốt nhất ở Maryland (theo bảng xếp hạng của Niche năm 2022). Trường của chúng tôi đi theo hai tiêu chí 1) mọi học sinh đều có thể thành công, và 2) mọi học sinh đều được chào đón và cảm thấy hạnh phúc khi học ở đây. Được thành lập bởi anh em nhà Xaverian vào năm 1958, các giá trị cốt lõi của trường là sự đơn giản, khiêm tốn, lòng trắc ẩn, lòng nhiệt thành, và sự tin cậy. Trường rộng 51 hecta, gồm 11 phòng thí nghiệm khoa học và công nghệ, nhà thờ 150 chỗ ngồi, trung tâm biểu diễn nghệ thuật hiện đại, nhà hát Black Box, phòng tập nhảy, thư viện, 2 phòng gym trong nhà, sân cỏ, đường chạy, sân bóng chày, 5 sân tập và 2 phòng tập tạ. Mỗi phòng học đều trang bị với thiết bị hiện đại.



Năm thành lập: 1958
Địa chỉ: Olney, Maryland 20832, USA
Loại trường: Trường trung học tư thục công giáo
Chương trình học: Chương trình trung học nội trú
Website: olgchs.org/globalprograms



Thành phố lớn gần nhất



Tổng chi phí



Học sinh theo học



Sĩ số lớp học

Washington, DC

\$50,700 USD

1,245

13:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Kỳ Thu (16/06)

▪ **Điểm SAT trung bình khi tốt nghiệp:** 1210

▪ **Yêu cầu tối thiểu tiếng Anh:** TOEFL 80

▪ **Tuyển sinh:** học sinh từ 13 tuổi | Lớp 8

▪ **Học bổng:** Có | lên tới \$3,000 USD

▪ **Chi phí:** Học phí - \$33,700 USD | Sách vở - \$300 USD | Bảo hiểm - \$1,700 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$15,000 USD

▪ **Top 5 trường ĐH hàng đầu học sinh nhập học sau khi tốt nghiệp:** Johns Hopkins University | University of Pennsylvania | Duke University | Cornell University | Carnegie Mellon University



Thông tin trường Rabun Gap-Nacoochee School:

- Kinh nghiệm trên 110 năm đào tạo học sinh.
- 350 học sinh từ lớp 9 - 12
- Học sinh tới từ 15 tiểu bang, 57 quốc gia, tỉ lệ học sinh quốc tế chiếm 25% giúp đẩy mạnh nhận thức về sự đa văn hoá và cạnh tranh
- Lớp học nhỏ, môi trường an toàn và tỉ lệ học sinh:giáo viên thấp.
- Các giáo viên và nhân viên nhà trường đầy nhiệt huyết, đại đa số đều sống trong khuôn viên kí túc xá.
- Các chương trình Danh dự và AP các cấp cho tất cả các môn học và lĩnh vực nghệ thuật.
- Danh tiếng nhiều năm với các chương trình hỗ trợ lên đại học.

ĐIỀU GÌ KHIẾN CHÚNG TÔI KHÁC BIỆT?

Giống như nhiều trường tư thục độc lập chất lượng cao khác, Rabun Gap rất mạnh về chương trình học thuật, với quy mô lớp nhỏ và môi trường an toàn, nuôi dưỡng các tài năng trẻ. Tuy nhiên điểm thực sự khiến chúng tôi khác biệt đó là sự đa dạng. Học sinh của chúng tôi tới từ hơn 50 quốc gia khác nhau, tạo nên **sự đa dạng** và đầy màu sắc trong môi trường học, cũng như đem lại những hiểu biết sâu rộng về các văn hoá khác nhau cho học sinh trong trường. Rabun Gap thực sự là một cộng đồng đại diện cho thế giới thu nhỏ. Thêm vào đó, chúng tôi tự hào với quỹ hỗ trợ tài chính, được đóng góp bởi các nhà sáng lập và nhà hảo tâm, cung cấp các gói hỗ trợ tài chính tạo điều kiện cho các em học sinh theo học các chương trình của trường. Các em cựu học sinh thường xuyên chia sẻ với chúng tôi rằng Rabun Gap đã cho các em một “cơ hội đổi đời”, để tiếp cận với nền giáo dục chất lượng cao mà trước đây các em chưa từng mơ tới.



Thành phố
lớn gần nhất



Tổng chi phí



Học sinh
theo học



Sĩ số
lớp học

Atlanta, Georgia

\$70,300 USD

375

14:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quan乎 năm
- **Yêu cầu tối thiểu tiếng Anh:** Kiểm tra chuẩn hoá: Có
- **Tuyển sinh:** 12 tuổi | Lớp 8
- **Học bổng:** \$2,000 USD - \$25,000 USD
- **Chi phí:** Chi phí - \$69,500 USD | Sách vở - \$800 USD
- **Top 5 trường ĐH hàng đầu học sinh nhập học sau khi tốt nghiệp:** Harvard University | Princeton University | Yale University
Georgia Tech University | Emory University

Năm thành lập: 1903

Địa chỉ: 339 Nacoochee Drive, Rabun Gap, Georgia 30568 USA

Loại trường: Trường tư thục bán trú và nội trú từ lớp 8 - lớp 12

Chương trình học: Chương trình trung học nội trú

Website: www.rabungap.org



STUDYUSA.COM

DREAM BIG, AND LET
US BE YOUR GUIDE

We're here to help you learn about U.S. schools and
find the one that's right for you!



study in the
USA

GET
MATCHED

Tell us your dream, and
we can match you with
the right school for you.

APPLY

We'll help you
through the entire
application process.
Talk to our qualified
counselors today.

ENROLL

Your adventure
starts when you
enroll in your
perfect U.S.
school.



Trường St. Margaret là ngôi trường với lịch sử 100 năm dành cho các bạn nữ sinh học tập, phát triển và trưởng thành. Chúng tôi tin vào sức mạnh, tôn trọng giá trị độc đáo và quan điểm cá nhân của các em nữ sinh ở đây. Mỗi học sinh nữ được hỗ trợ cá nhân cần thiết để thể hiện sự vượt trội trong lớp học và trong mọi khía cạnh cuộc sống. Chúng tôi cung cấp các chương trình nội trú và bán trú cho nữ sinh từ lớp 8 đến lớp 12 và chương trình sau trung học, THRIVE. Tại đây, các em nữ sinh sẽ đạt được những kỹ năng học thuật vững vàng, phát triển khả năng lãnh đạo và xây dựng tính cách để chuẩn bị cho sự thành công trên bất kì con đường nào các em lựa chọn. Chúng tôi mang đến trải nghiệm của sự thân thiện và hòa nhập cho các nữ sinh trên khắp đất nước và cũng như trên toàn thế giới. Tại St. Margaret's bạn sẽ được trải nghiệm một môi trường thân thiện, cùng với những cơ hội để phát huy năng lực và xây dựng sự tự tin cho bản thân để giúp bạn vượt qua được thử thách, thử sức những điều mới mẻ và để trở thành phiên bản tốt nhất.

Được thành lập vào năm 1921, Trường St. Margaret được đặt tại Tappahannock, Virginia - trên sông Rappahannock ở Essex County. Khuôn viên bên cạnh bờ sông xinh đẹp của chúng tôi nằm trong khu vực có nhiều tài nguyên thiên nhiên và lịch sử văn hóa lâu đời. St. Margaret chỉ cách khu vực tàu điện ngầm đến Washington, DC, Fredericksburg, Richmond, Charlottesville, Williamsburg, và bãi biển Virginia chỉ trong vòng 1-2h lái xe.

St. Margaret's là một trường nội trú và ban ngày dành cho nữ sinh ven sông phục vụ các lớp 8-PG trên sông Rappahannock. Một chương trình dự bị đại học S.T.R.E.A.M sáng tạo tích hợp Khoa học, Công nghệ, Sông, Kỹ thuật, Nghệ thuật và Toán học mang đến trải nghiệm giáo dục tuyệt vời.

Năm thành lập: 1921
Địa chỉ: 444 S Water Ln, Tappahannock, Virginia 22560, USA
Chương trình học: Chương trình trung học nội trú I
Chương trình trung học bán trú
Website: sms.org



**Thành phố lớn gần nhất**

**Tổng chi phí**

**Học sinh theo học**

**Sĩ số lớp học**

Richmond

\$57,800 USD

105

10:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm
- **Tuyển sinh:** Lớp 8
- **Hỗ trợ tài chính:** Có
- **Yêu cầu tối thiểu tiếng Anh:** Kiểm tra chuẩn hoá: Có | **Duolingo, iTEP, TOEFL Junior:** Có
- **Chi phí:** Học phí và ăn ở: \$55,800 USD | **Bảo hiểm:** \$1,200 USD - \$2,000 USD | **Phí học sinh quốc tế:** \$2,000 USD
- **Top 5 trường ĐH hàng đầu học sinh nhập học sau khi tốt nghiệp:** University of Pittsburgh | University of Wisconsin Madison | University of Washington- Seattle | University of California at Irvine | University of Illinois, Urbana-Champaign



Đắm mình VÀO DÒNG SÔNG



Trường nữ sinh nội trú và bán trú (lớp 8 – lớp 12) tọa lạc tại Tappahannock, Virginia.

TÌM HIỂU THÊM TẠI
www.sms.org

Chương chình S.T.R.E.A.M độc đáo chuẩn bị hành trang cho học sinh vào đại học với các chuyên ngành như: Khoa học, Công nghệ, Sông ngòi, Nghệ thuật và Toán học!





Trường Vanguard là một môi trường giáo dục cộng đồng nằm trên một khuôn viên đầy nắng rộng 30,8 héc - ta ở miền Trung Florida, Hoa Kỳ. Chúng tôi làm việc với 120 học sinh từ các vị trí địa lý, văn hoá đa dạng, mang đến một cộng đồng vững mạnh và cá nhân hoá giáo dục trong quy mô lớp học nhỏ. Chúng tôi dẫn dắt học sinh có sự tự tin và khả năng lãnh đạo trong chương trình dự bị đại học và cao đẳng để phát triển như những người trưởng thành và độc lập.



Năm thành lập: 1966
Địa chỉ: 22000 Hwy 27 Lake Wales, Florida 33859, USA
Loại trường: Trường tư thục
Chương trình học: Chương trình trung học nội trú
Website: www.vanguardschool.org



**Thành phố
lớn gần nhất**



Tổng chi phí



**Học sinh
theo học**



**Sĩ số
lớp học**

Orlando và
Tampa, Florida

\$58,080 USD

120

8:1

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quanh năm
- **Tuyển sinh:** 12 tuổi | Lớp 6
- **Học bổng:** lên tới 50% học phí
- **Chi phí:** Học phí - \$26,300 USD | Sách vở - \$2,000 USD | Bảo hiểm - \$2,000 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$27,780 USD
- **Top 5 trường ĐH hàng đầu học sinh nhập học sau khi tốt nghiệp:** Lynn University | Savannah College of Art & Design | Johnson & Wales University | Arizona State University | Full Sail University



**The Vanguard School
of Lake Wales, FL**

**Chuẩn bị cho những người học đa dạng để
phát triển
sự liên chính của cộng đồng lãnh đạo**
www.vanguardschool.org





Williamsburg Christian Academy (WCA) là trường nội trú tọa lạc tại thành phố Williamsburg xinh đẹp của bang Virginia, bang khai sinh của nước Mỹ. Sứ mệnh của trường là xây dựng môi trường giáo dục chất lượng cao qua việc cá nhân hoá chương trình học thuật, nghệ thuật, thể thao để chuẩn bị tốt nhất cho học sinh trong quá trình xin học bổng Đại học. Bên cạnh đó, trường cũng chú trọng phát triển yếu tố con người, giúp học sinh trở thành những nhà lãnh đạo với mong muốn cống hiến cho cộng đồng. Theo học chương trình Tú Tài Quốc Tế (IB) tại WCA, học sinh có nhiều lợi thế khi nộp hồ sơ vào các trường Đại học danh tiếng. Nhưng WCA không chỉ quan tâm đến học thuật mà còn chú trọng sự phát triển hài hoà giữa thể chất, trí tuệ và tâm hồn, giúp các em có những công cụ và kỹ năng cần thiết để tạo ra sự khác biệt và tiến bộ cho thế giới của chúng ta. Chúng tôi không chỉ đào tạo kiến thức, mà còn chuẩn bị cho các em hành trang cần thiết trong cuộc sống. Ký túc xá của trường rất an toàn, lành mạnh và có nhiều hoạt động mua sắm, thăm quan, khám phá hằng tuần cho học sinh. Với sự đa dạng về câu lạc bộ ngoại khoá và thể thao, học sinh của WCA sẽ trở thành những công dân toàn cầu năng động.



Thành phố lớn gần nhất



Tổng chi phí



Điểm SAT trung bình khi tốt nghiệp



Học sinh theo học



Sĩ số lớp học

Williamsburg, Richmond, Washington DC

\$57,400-60,000 USD

1060

200

1:10

- **Hạn nộp hồ sơ:** Quan乎 năm

▪ **Tuyển sinh:** 5 tuổi | Lớp 1

▪ **Chi phí:** Học phí - \$24,500 USD | Sách vở - \$400 USD | Bảo hiểm - \$1,500 USD | Nhà ở sinh hoạt - \$29,000 USD Khác - \$2,000 - 4,600 USD

▪ **Yêu cầu tối thiểu tiếng Anh:** Kiểm tra chuẩn hóa: Có | Toefl: 70

▪ **Học bổng:** Có | \$10,000 - 15,000 USD
- **Top 5 trường ĐH hàng đầu học sinh nhập học sau khi tốt nghiệp:** Princeton University | University of Virginia The College of William and Mary | Purdue University | Clemson University

Năm thành lập: 1978

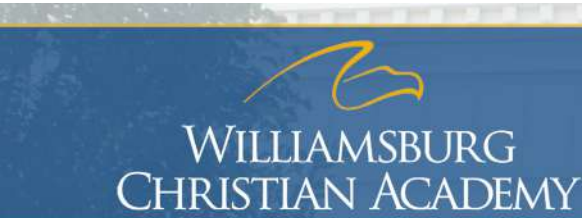
Địa chỉ: 101 School House Ln, Williamsburg, Virginia 23188, USA

Loại trường: Công giáo tư thực

Chương trình học: Chương trình trung học nội trú
Chương trình hè/đông

Website: williamsburgchristian.org





WILLIAMSBURG CHRISTIAN ACADEMY



Diploma Programme



Middle Years Programme



boardingadmissions@williamsburgchristian.org



williamsburgchristian.org



Nơi tích lũy kiến thức...
...và hành trang cho cuộc sống

Chương trình Tú Tài Quốc Tế (IB) danh giá

Quá trình xin học bổng Đại học được hỗ trợ sát sao

Môi trường nội trú an toàn, lành mạnh, thân thiện, nơi mà học sinh được lắng nghe và tôn trọng

Tìm hiểu Chương trình song bằng



NEW YORK CITY
WASHINGTON, DC
WILLIAMSBURG, VA

Truyền cảm hứng học tập, tinh thần nhân văn và hướng thiện

LEAF ACADEMY

HỌC TẬP TẠI TRƯỜNG NỘI TRÚ ở Slovakia

Mrs. JANA SHEPPARD
TUYỂN SINH QUỐC TẾ

✉ jana.sheppard@leafacademy.eu
☎ +421 949 443 573



€24,500 EUR / năm học

LEAFACADEMY.EU



OUR LADY OF GOOD COUNSEL HIGH SCHOOL

DẪN BƯỚC THÀNH CÔNG

Học sinh đến từ 19 quốc gia bao gồm : Trung Quốc, Hàn Quốc, Hồng Kông, Cộng Hoà Ghana, Brazil, Columbia, Cộng Hoà Kenya, Cộng hoà Dân chủ Liên Bang Nepal, Myanmar, Việt Nam và Nhật Bản. **Đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp cung cấp các khoá học tiếng Anh và các hoạt động chuyên biệt dành cho học sinh quốc tế.**

98% học sinh quốc tế được nhận vào **trường top 100 Đại Học** hàng đầu tại Hoa Kỳ



20 lớp AP, Chương trình Tú tài quốc tế, và chương trình học STEM 4 năm




Gina McBean-Linton, Giám đốc Chương trình sinh viên quốc tế
(240) 283-3341 · gmcbean-linton@olgchs.org
Tìm hiểu thêm về khoá học quốc tế của trường
www.olgchs.org/globalprograms



CƠ HỘI SỞ HỮU THẺ XANH MỸ THÔNG QUA DIỆN ĐẦU TƯ EB-5

CAPSTONE EDUCATION

Chương trình do Sở Di trú Mỹ (USCIS) ban hành lần đầu tiên vào năm 1990. Người tham gia có thể đầu tư trực tiếp 1.800.000 USD vào một doanh nghiệp tại bất cứ vùng địa lý nào của Mỹ. Hoặc người tham gia cũng có thể đầu tư gián tiếp vào một dự án nằm trong vùng kinh tế trọng điểm (Targeted Employment Area) do Chính phủ Mỹ chỉ định và thuộc sự quản lý của một Trung tâm Vùng (Regional Center) được cấp phép, hình thức này nhà đầu tư không cần trực tiếp tham gia quản lý việc kinh doanh.

- Ngày 30/6/2021 Luật EB-5 diện đầu tư thông qua Trung tâm Vùng đã hết hạn.
- Thời điểm mở cửa nộp hồ sơ EB-5 trở lại được nhiều luật sư chuyên gia di trú Mỹ dự kiến sẽ vào khoảng tháng 12/2021.
- Nhiều khả năng một dự luật mới sẽ được thông qua về mức đầu tư tối thiểu mới nằm trong khoảng 750.000 USD.
- Giai đoạn thích nghi luật mới khoảng 1-2 tháng, trước khi mức đầu tư mới này chính thức có hiệu lực.
- **Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ, chuẩn bị nguồn tiền ở thời điểm hiện tại, có thể tranh thủ thời gian ngắn này để được đầu tư với mức đầu tư 500.000 USD và thời gian xét duyệt sớm hơn**

Lợi thế cho nhà đầu tư khi lựa chọn EB-5

Chỉ mất từ 24-36 tháng để cả gia đình nhà đầu tư được xét duyệt và nhận thẻ thường trú nhân

Nhà đầu tư có quyền duy trì hai quốc tịch Mỹ và Việt Nam, có thể ở lại Việt Nam mà không cần phải định cư ngay tại Mỹ

- Có quyền tự do sinh sống, học tập và làm việc tại bất cứ nơi nào ở Mỹ
- Được bảo lãnh người thân
- Con cái được miễn hoàn toàn học phí tại các trường công lập từ tiểu học tới trung học, chỉ tốn gần 1/3 học phí so với du học quốc tế khi theo học tại các trường cao đẳng/ đại học

Các Quý phụ huynh có con đang đi du học và dự định cho con đi du học sẽ không cần lo lắng cơ hội việc làm sau du học vì con bạn hoàn toàn có quyền tự do chọn lựa công việc phù hợp như những công dân Mỹ

Yêu cầu đối với nhà đầu tư

- Trên 18 tuổi
- Thoả mãn các yêu cầu cơ bản về sức khỏe và lý lịch tư pháp
- Chứng minh được nguồn gốc tiền đầu tư là hợp pháp
- Phải tạo ra 10 việc làm từ khoản đầu tư

Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Ms. Hằng - Phó Giám Đốc: 0913584633 | **Ms. Trâm - Quản lý văn phòng (Chi nhánh HCM):** 0918215445
Hoặc email đăng ký tư vấn tại: dingcumy@capstonevietnam.com



QUÀ TẶNG

HẤP DẪN*

(*) Áp dụng có điều kiện

Gói tư vấn trị giá > **16.000.000 VNĐ**

Phí hỗ trợ Visa trị giá **3.500.000 VNĐ** & phí dịch thuật trị giá **2.000.000 VNĐ**



Hỗ trợ miễn phí thông tin nhà ở và cơ hội nhận
vé máy bay 1 chiều đến Mỹ từ AA
Gấu bông và Notebook xinh xắn



 www.capstone.edu.vn

 CapstoneVN

Hà Nội:

2 Lê Quý Đôn, Q.Hai Bà Trưng | 0936 701 696

TP.HCM

22 Trần Quý Khoách, P. Tân Định, Quận 1 | 0918 215 445

